

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký niêm yết chứng khoán chỉ có nghĩa là việc đăng ký niêm yết chứng khoán đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán. Mọi tuyên bố trái với điều này là bất hợp pháp.

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4103000193 do Sở KH & ĐT TPHCM cấp lần đầu ngày 30/10/2000)

BẢN CÁO BẠCH



ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký niêm yết số:)

do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... / ... /2010)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI



Tổ chức đăng ký niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

Địa chỉ: Số 105/9B Điện Biên Phủ (số mới: 62 Nguyễn Cửu Vân), Phường 17,
Quận Bình Thạnh, TPHCM

ĐT: (08) 38 403 210

Fax: (08) 38 403 211

Website: www.hungdaocontainer.com.vn



Tổ chức tư vấn niêm yết

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Địa chỉ: 107N Trương Định, Phường 6, Quận 3, TPHCM

ĐT: (08) 54 043 054

Fax: (08) 54 043 085

Website: www.acbs.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông: **TRẦN THANH XUÂN**

- Chức vụ: Phó Giám đốc Đầu tư
- Điện thoại: 0908026436
- Địa chỉ: Số 105/9B Điện Biên Phủ (số mới: 62 Nguyễn Cửu Vân), P.17, Q.Bình Thạnh, TPHCM

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 4103000193 do Sở KH & ĐT TPHCM cấp lần đầu ngày 30/10/2000,
đăng ký thay đổi lần thứ 9 vào ngày 10/12/2008)



ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu CTCP Hưng Đạo Container
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng niêm yết : 4.304.672 cổ phiếu
- Tổng giá trị niêm yết : 43.046.720.000 đồng



Tổ chức tư vấn niêm yết

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Địa chỉ: 107N Trương Định, Phường 6, Quận 3, TPHCM

ĐT: (08) 5404-3054

Fax: (08) 5404-3085

Website: www.acbs.com.vn

Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ (ATAX)

Địa chỉ: Lô A92, Đường 30 tháng 4, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

ĐT: (84-511) 363 9639 - 363 9636

Fax: (84-511) 363 9638



CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

(Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 9 số 4103000193 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10 tháng 12 năm 2008)

ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu CTCP Hưng Đạo Container
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng đăng ký niêm yết : 4.304.672 cổ phiếu
- Tổng giá trị đăng ký niêm yết (theo mệnh giá) : 43.046.720.000 đồng

Tổ chức tư vấn niêm yết: CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB (ACBS)

- Địa chỉ : 107N Trương Định, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 54 043 054 Fax: (08) 54 043 085
- Website : www.acbs.com.vn

Tổ chức kiểm toán: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ (ATAX)

- Địa chỉ : Lô A92, Đường 30 tháng 4, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
- Điện thoại : (0511) 3 639 639 - 3 639 636 Fax: (0511) 3 639 638



MỤC LỤC

PHẦN I	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1. 1.	Rủi ro về kinh tế.....	4
1. 2.	Rủi ro về luật pháp.....	4
1. 3.	Rủi ro đặc thù	4
1. 4.	Rủi ro khác.....	5
PHẦN II	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH NỘI DUNG BCB	6
2. 1.	Tổ chức đăng ký niêm yết	6
2. 2.	Tổ chức tư vấn niêm yết.....	6
PHẦN III	CÁC KHÁI NIỆM	7
PHẦN IV	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	8
4. 1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
4. 2.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty	10
4. 3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:	12
4. 4.	Cơ cấu cổ đông	14
4. 5.	Danh sách công ty mẹ và công ty con của HDO, những công ty mà HDO nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với HDO.....	15
4. 6.	Hoạt động kinh doanh.....	16
4. 7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	25
4. 8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	27
4. 9.	Chính sách đối với người lao động	30
4. 10.	Chính sách cổ tức.....	31
4. 11.	Tình hình hoạt động tài chính.....	31
4. 12.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	35
4. 13.	Tài sản	36
4. 14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2010 - 2011	46
4. 15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	49
4. 16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức ĐKNY	49



4. 17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	49
PHẦN V	CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	50
5. 1.	Loại chứng khoán	50
5. 2.	Mệnh giá	50
5. 3.	Tổng số chứng khoán ĐKNY.....	50
5. 4.	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	50
5. 5.	Phương pháp tính giá.....	51
5. 6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	54
5. 7.	Các loại thuế có liên quan	54
PHẦN VI	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	56
1.	Tổ chức tư vấn đăng ký niêm yết.....	56
2.	Tổ chức kiểm toán.....	56
PHẦN VII	PHỤ LỤC	57



PHẦN I

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. 1. Rủi ro về kinh tế

Trong những năm qua, nền kinh tế Việt Nam đã đạt những tiến bộ vượt bậc, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình trong các năm từ 2002 - 2007 là 7,8%¹. Đặc biệt trong năm 2007, tăng trưởng GDP của Việt Nam đạt 8,48%², mức tăng trưởng cao nhất trong vòng 1 thập kỷ qua. Năm 2007 cũng là năm Việt Nam trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), điều này chứng tỏ nền kinh tế Việt Nam đã từng bước hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới.

Cùng với những lợi ích từ việc hội nhập với nền kinh tế thế giới, Việt Nam cũng đang phải đối mặt với những thách thức và khó khăn do việc hội nhập mang lại, điển hình là cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới. Tỷ lệ lạm phát ở Việt Nam năm 2009 là 7%³, đã giảm tương đối lớn so với tỷ lệ lạm phát năm 2008 là 19,89%⁴. Tuy nhiên tốc độ tăng trưởng GDP năm 2009 đã suy giảm chỉ đạt 5,32%⁵ so với mức 6,23%⁶ năm 2008 và 8,48%⁷ năm 2007. Hoạt động kinh doanh của ngành vận tải hàng hóa bằng container và sửa chữa thùng container có quan hệ chặt chẽ với sự phát triển của nền kinh tế. Do đó, sự phát triển hay suy thoái kinh tế sẽ có tác động lớn đến thị trường vận tải hàng hóa bằng container và sửa chữa thùng container.

(Các số liệu¹⁻⁷ : được lấy từ Tổng cục Thống kê)

1. 2. Rủi ro về luật pháp

Là một công ty đại chúng, Công ty chịu sự chi phối của đồng thời Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán. Khi niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội thì hoạt động của Công ty sẽ còn chịu sự điều chỉnh của các quy định liên quan đến nghĩa vụ của doanh nghiệp niêm yết, chính sự điều chỉnh này sẽ làm cho hoạt động của Công ty ngày càng minh bạch, nâng cao năng lực quản trị công ty. Tuy nhiên, do thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn là một thị trường khá mới mẻ, tính ổn định chưa cao, do đó các quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán khi có sự thay đổi sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

1. 3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro biến động giá của nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu (thép cuộn, phụ kiện và vật tư) chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản xuất của Công ty (khoảng 60%), do đó, sự biến động giá nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Hưng Đạo Container. Sự biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào của Công ty phụ thuộc vào giá dầu mỏ và thép trên thế giới. Trong trường hợp tốc độ tăng giá nguyên vật liệu đầu vào lớn hơn tốc độ tăng giá bán sản phẩm thì lợi nhuận của Công ty sẽ giảm. Tuy nhiên thị trường cung cấp sản phẩm container các loại tại Việt Nam vẫn chưa có sự



cạnh tranh gay gắt nên Công ty có thể điều chỉnh giá bán sản phẩm để đảm bảo tỷ lệ lãi gộp. Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện lập kế hoạch tồn kho nguyên vật liệu đầu vào một cách hợp lý để ngăn ngừa rủi ro biến động giá nguyên vật liệu đầu vào.

Rủi ro về lãi suất và tỷ giá

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sử dụng nguồn vốn vay ngân hàng, chủ yếu là các khoản vay ngắn hạn bằng VND và USD để bổ sung vốn lưu động và thanh toán tiền mua nguyên vật liệu từ nước ngoài. Chu kỳ vay trả nợ của Công ty ngắn (đa số thời gian luân chuyển trung bình của các khoản vay là 2 – 3 tháng) và phát sinh nhiều lần trong năm, chi phí lãi vay chiếm tỷ trọng khoảng 10% trong tổng chi phí hoạt động của Công ty. Do đó để hạn chế phần nào sự biến động lãi suất, Công ty thực hiện việc huy động và sử dụng vốn một cách hiệu quả từ các cổ đông nhằm hạn chế phần nào sự thay đổi lãi suất.

Công ty sử dụng USD làm đồng tiền thanh toán cho hoạt động mua nguyên vật liệu nhập khẩu từ nước ngoài, do đó sự thay đổi tỷ giá hối đoái sẽ tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty khi đồng tiền thanh toán là VND. Do vậy, để giảm thiểu rủi ro biến động tỷ giá hối đoái, Công ty thường xác định giá bán sản phẩm container bằng USD.

1. 4. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như dịch họa, hỏa hoạn... có khả năng xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.



PHẦN II

**NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH
ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

2. 1. Tổ chức đăng ký niêm yết

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER

Ông **TRẦN VĂN HÙNG** Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Ông **DƯƠNG CÔNG PHÙNG** Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

Bà **TRẦN THỊ NGUỒN** Chức vụ: **Trưởng Ban kiểm soát**

Ông **MAI HOÀNG TUẤN** Chức vụ: **Kế toán trưởng**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. 2. Tổ chức tư vấn niêm yết

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Đại diện theo pháp luật: Ông **NGUYỄN NGỌC CHUNG**

Chức vụ: **Q. Tổng Giám đốc**

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do **Công ty TNHH Chứng khoán ACB** tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn niêm yết với **Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container**. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do **Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container** cung cấp.



PHẦN III

CÁC KHÁI NIỆM

TỪ, NHÓM TỪ	DIỄN GIẢI
Công ty/ Hưng Đạo Container/ HDO	Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container
VPA	Hiệp hội Cảng biển Việt Nam
Tổ chức tư vấn/ ACBS	Công ty TNHH Chứng khoán ACB.
WTO	World Trade Organization-Tổ chức thương mại thế giới
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
Người có liên quan	Gồm những đối tượng được quy định tại Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
CP	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
VLD	Vốn lưu động
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
LNST	Lợi nhuận sau thuế
VĐL	Vốn điều lệ
Depot	Bãi chứa container
PTI container lạnh	Pre Trip Inspection - Kiểm tra, giám định container lạnh trước khi đóng hàng
Half high container	Container chuyên dùng cho vận chuyển hàng có kích thước nhỏ nhưng trọng lượng lớn như: phôi thép,...
Teu	Twenty feet equivalent units



PHẦN IV

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

4. 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

4.1.1/ Lịch sử hình thành và phát triển

Năm 1994, Công ty TNHH Hưng Đạo Container được thành lập. Hoạt động chủ yếu ở các lĩnh vực: sản xuất container văn phòng dành cho các công trình xây dựng, làm dịch vụ cho các hãng tàu như lắp ráp thiết bị treo, dán giấy, PTI container lạnh, dịch vụ cho thuê kho bãi, lưu giữ container, sửa chữa, mua bán container cũ, dịch vụ vận chuyển.

Năm 2000, thực hiện chuyển đổi mô hình doanh nghiệp từ Công ty TNHH Hưng Đạo container sang Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container với vốn điều lệ đăng ký là 12,5 tỷ đồng. Song song đó, Công ty đã thành lập bãi Depot Container tại Tân Vạn - Bình Dương có sức chứa 3.000 Teu, diện tích 60.000 m².

Năm 1997, Công ty thành lập Chi nhánh Hải Phòng.

Năm 1999, Công ty thành lập văn phòng đại diện tại Hà Nội.

Năm 2002, Công ty thành lập Depot container Hải Phòng có sức chứa 1.000 Teu, diện tích 17.000 m².

Năm 2003: Công ty tăng vốn điều lệ lên 17,5 tỷ đồng.

Năm 2004, Công ty tiến hành lắp đặt dây chuyền sản xuất container và trở thành nhà máy đầu tiên sản xuất container ISO tại Việt Nam được Tổ chức Đăng kiểm quốc tế Germanischer Lloyd (Đức) kiểm định và chứng nhận.

Năm 2006, Công ty chuyển đổi văn phòng đại diện thành Chi nhánh tại Hà Nội. Công ty là đại lý độc quyền dịch vụ Depot và mua bán container cho Florents. Trong năm 2006, Công ty thực hiện việc tăng vốn điều lệ lên 40,62 tỷ đồng để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2006 là năm đánh dấu sự phát triển lớn mạnh của thương hiệu Hưng Đạo Container với việc tham gia trưng bày container tại Triển lãm hàng hải Maritime 2006.

Năm 2007, Công ty thành lập chi nhánh tại Đà Nẵng, Quy Nhơn và đón nhận chứng chỉ tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2000.

Năm 2008, Công ty phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông chiến lược, cổ phiếu thưởng cho cán bộ công nhân viên, tăng vốn điều lệ lên 43.046.720.000 đồng.

Năm 2009, Cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch trên sàn Upcom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và công ty đã triển khai và thực hiện cung cấp sản phẩm mới là Nhà container cho khách hàng.



4.1.2/ Giới thiệu về Công ty

- Tên tổ chức **CÔNG TY CỔ PHẦN HƯNG ĐẠO CONTAINER**
- Tên giao dịch quốc tế **HUNG DAO CONTAINER JOINT STOCK COMPANY**
- Trụ sở chính Số 105/9B Điện Biên Phủ (số mới: 62 Nguyễn Cửu Vân), Phường 17, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại (84-8) 38 403 210
- Fax (84-8) 38 403 211
- Website www.hungdaocontainer.com.vn
- Logo



- Vốn điều lệ **43.046.720.000 đồng**
- **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:**

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4103000193 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/10/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 9 vào ngày 10/12/2008, Công ty được kinh doanh các ngành nghề sau:

- ✓ Sản xuất container khô và lạnh; Bốc xếp, vận tải hàng hóa bằng container và sửa chữa thùng container; Đại lý ký gửi hàng hóa, đại lý giao nhận, vận tải hàng hóa trong và ngoài nước; Mua bán container và vật tư phụ tùng; Cho thuê kho bãi, cho thuê container;
- ✓ Sửa chữa, mua bán xe cơ giới và phụ tùng, thiết bị vận tải và thiết bị chuyên dùng; Mua bán sắt thép, phế liệu, kim loại màu; Đại lý kinh doanh xăng dầu và nhớt;
- ✓ Sản xuất, mua bán và cho thuê rơ moóc và vật tư phụ tùng; Sản xuất, mua bán, sửa chữa, lắp đặt: máy lạnh, giàn lạnh, xe lạnh; Sản xuất, mua bán phụ tùng, vật tư giàn lạnh, máy lạnh, xe lạnh;
- ✓ Quảng cáo; Đại lý du lịch; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng ăn uống.

4.1.3/ Thành tích đạt được

Trải qua 14 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container đã từng bước khẳng định được thương hiệu container thị trường. Sự nỗ lực của Công ty trong việc cung cấp các sản phẩm tốt nhất đến khách hàng đã được Tạp chí Thông tin QCA Thương mại - Bộ Thương Mại bình chọn là “Doanh nghiệp Việt Nam uy



tin - chất lượng 2006”.

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh chính, Công ty cũng quan tâm đến việc đảm bảo quyền lợi của người lao động. Tổ chức công đoàn của Công ty được Liên đoàn Lao động Quận Bình Thạnh trao tặng giấy khen **“Tổ chức công đoàn vững mạnh năm 2005”**.

Năm 2008, Công ty đã được Trung tâm Sách Kỷ lục Việt Nam xác nhận **“Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container - Nhà máy sản xuất Container đầu tiên tại Việt Nam”**.

Năm 2009, Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container được mạng Doanh nghiệp Việt Nam đánh giá là **“Nhà cung cấp đáng tin cậy tại Việt Nam 2009”**.



4.1.4/ Quá trình tăng giảm vốn điều lệ

Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã thực hiện 4 lần tăng vốn điều lệ:

Bảng 1. Quá trình tăng vốn điều lệ

Đơn vị tính : ngàn đồng

	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4
Thời gian thực hiện	Năm 2001	Năm 2006	03/03/2008	25/10/2008
Vốn điều lệ trước đợt tăng vốn	12.500.000	17.500.000	40.620.000	41.046.720
Vốn điều lệ tăng thêm	5.000.000	23.120.000	426.720	2.000.000
Vốn điều lệ sau đợt tăng vốn	17.500.000	40.620.000	41.046.720	43.046.720
Số lượng cổ đông trước đợt tăng vốn	5	5	7	89
Số lượng người được mua/CBNV được thưởng CP	5	7	88	97
Số lượng cổ đông sau đợt tăng vốn	5	7	89	168
Phương thức	Góp vốn	Riêng lẻ	Riêng lẻ	Riêng lẻ
Cơ sở pháp lý	NQĐHĐCĐ	NQĐHĐCĐ	NQĐHĐCĐ	NQĐHĐCĐ

Chi tiết các văn bản pháp lý làm căn cứ cho việc tăng vốn :

- Đợt 1 : Nghị quyết HĐQT số 0615-2001/NQ/HĐQT ngày 15/06/2001

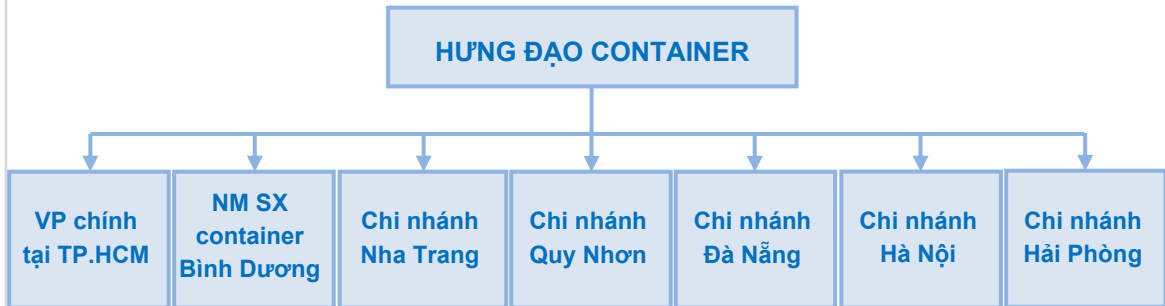


- Đợt 2 : Nghị quyết HĐQT số 32/2006/NQ/HĐQT ngày 05/12/2006
- Đợt 3 : Nghị quyết ĐHĐCĐ số 0301/QĐ/HĐQT ngày 03/03/2008
- Đợt 4 : Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01-2008/NQ/ĐHĐCĐ ngày 09/07/2008

Ghi chú: Sau đợt tăng vốn cuối cùng, số lượng cổ đông của công ty là 168 cổ đông, Công ty đã thực hiện các thủ tục đăng ký công ty đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước vào ngày 27 tháng 2 năm 2009.

4. 2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty

4. 2.1/ Cơ cấu tổ chức



4. 2.2/ Diễn giải sơ đồ

■ Trụ sở chính – Văn phòng công ty

- Địa chỉ : Số 105/9B Điện Biên Phủ (số mới: 62 Nguyễn Cửu Vân), Phường 17, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-8) 3840 3210 Fax: (84-8) 3840 3209
- Email : hdcontainer@hcm.vnn.vn
- Website : www.hungdaocontainer.com.vn

■ Nhà máy sản xuất container tại Bình Dương

- Địa chỉ : Km 15, xa lộ Hà Nội, Ấp Ngãi Thắng, xã Bình An, huyện Dĩ An, Bình Dương
- Điện thoại : (84-4) 889 1708 Fax: (84-4) 889 7108

■ Chi nhánh Nha Trang

- Địa chỉ : Lô E5 Khu Công nghiệp Suối Dầu, Nha Trang, Khánh Hòa
- Điện thoại : (84-58) 356 1489 Fax: (84-58) 356 3522

■ Chi nhánh Quy Nhơn

- Địa chỉ : Lô B6 – 3 Khu A, Khu Kinh tế Nhơn Hội, Quy Nhơn, Bình Định
- Điện thoại : (84-56) 247 1369 Fax: (84-56) 247 1368

■ Chi nhánh Đà Nẵng



- Địa chỉ : Lô D, Đường số 2, Khu công nghiệp Hoà Cầm, Quốc lộ 14B, Phường Hoà Thọ Tây, Quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng.

- Điện thoại : (84-511) 367 5975 Fax: (84-511) 367 5977

■ **Chi nhánh Hà Nội**

- Địa chỉ : Lô D8-6 KCN Đài Tư, 386 Nguyễn Văn Linh, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Hà Nội.

- Điện thoại : (84-4) 875 9606 Fax: (84-4) 875 9604

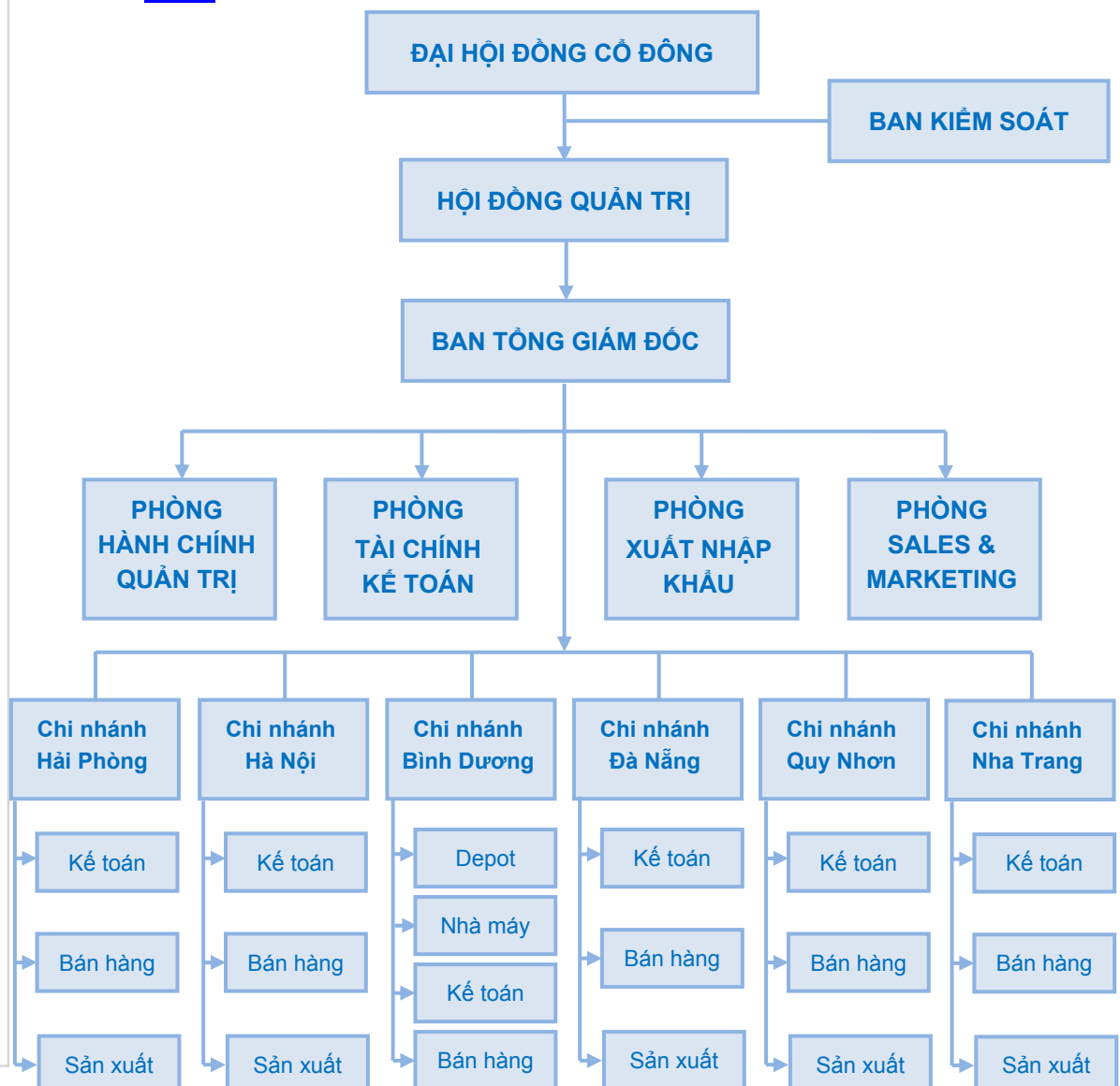
■ **Chi nhánh Hải Phòng**

- Địa chỉ : Lô 26 Đình Vũ, Khu Hạ Đoạn 2, Phường Đông Hải, Quận Hải An, Hải Phòng

- Điện thoại : (84-31) 376 5575 Fax: (84-31) 362 9474

4.3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:

4.3.1/ Sơ đồ





4. 3.2/ Diễn giải sơ đồ

Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có những trách nhiệm chính: thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty; quyết định về cơ cấu vốn, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản trị Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển Công ty, xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý Công ty, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Ban kiểm soát

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan có nhiệm vụ giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

Tổng giám đốc

Do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Giám đốc đơn vị thành viên

Giám đốc đơn vị thành viên trực thuộc Tổng Giám đốc, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong phạm vi đơn vị thành viên nhằm đạt được các nhiệm vụ, mục tiêu do Tổng Giám đốc giao.

Các phòng chức năng

Phòng Tài chính Kế toán

Tổ chức thực hiện công việc kế toán phục vụ cho việc ra các quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các cơ quan liên quan.

Phòng Xuất Nhập khẩu

Thực hiện công việc tiếp thị, mua, bán container với các đối tác nước ngoài; tìm kiếm nguồn nguyên vật liệu cung cấp cho nhà máy sản xuất container; thực hiện các thủ tục xuất nhập khẩu.



Phòng Sales và Marketing

Chịu trách nhiệm mua bán và cho thuê container; quản lý và chăm sóc khách hàng; theo dõi tình hình biến động của thị trường sản phẩm container.

Bộ phận Depot và quản lý container

Thực hiện chức năng quản lý xuất và nhập container; quản lý container tồn kho; báo cáo xuất nhập container cho các hãng tàu; thực hiện giám định, lưu bãi và sửa chữa container.

4. 4. Danh sách cổ đông

Bảng 2 : Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ của Công ty trở lên tại ngày 26/4/2010

Họ và tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Ông Trần Văn Hùng	Số 7, Nam Hòa, P. Phước Long A, Q.9, TPHCM	1.679.534	39,04%
Bà Dương Thị Hằng	Số 7, Nam Hòa, P. Phước Long A, Q.9, TPHCM	700.000	16,26%
Tổng cộng		2.379.534	55,27%

Nguồn: Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container

Bảng 3 :Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty theo đăng ký kinh doanh số 4103000193 sửa đổi gần nhất (lần thứ 9) ngày 10 tháng 12 năm 2008

Họ và tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Ông Trần Văn Hùng	Số 7, Nam Hòa, P. Phước Long A, Q.9, TPHCM	1.062.500	24,68%
Ông Dương Công Phùng	225A khu phố 1, P. Phước Long, Q.9, TPHCM	62.500	1,45%
Ông Nguyễn Văn Trinh	634 Bùi Đình Túy, Phường 12, Q. Bình Thạnh, TPHCM	62.500	1,45%
Ông Phan Văn Hiếu	122 Lê Văn Sỹ, P.10, Q. Phú Nhuận, TPHCM	31.250	0,73%
Bà Trần Thị Xuân Thảo	105/9B Điện Biên Phủ, P.17, Q. Bình Thạnh, TPHCM	31.250	0,73%
Tổng cộng		1.250.000	29,04%

Nguồn: Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container

Theo điều 84 khoản 5 Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 quy định: “Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông”.



“Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ”.

Căn cứ theo các quy định này thì các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container đã hết hiệu lực từ thời điểm 31/10/2003.

Bảng 4 : Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 6/4/2010

Đơn vị: đồng

Danh mục	Các chỉ tiêu	Cổ đông pháp nhân (01 cổ đông)	Cổ đông cá nhân (257 cổ đông)	Cổ phiếu quỹ	Tổng cộng (258 cổ đông)
Cổ đông trong nước	SLCP	0	4.253.672	1000	4.254.672
	Giá trị	0	42.536.720.000	10.000.000	42.546.720.000
	Tỷ lệ%	0	98,82%	0,02%	98,84%
Cổ đông nước ngoài	SL	50.000	0	-	50.000
	Giá trị	500.000.000	0	-	500.000.000
	Tỷ lệ%	1,16%	0	-	1,16%
Tổng cộng	SL	50.000	4.253.672	1000	4.304.672
	Giá trị	500.000.000	42.536.720.000	10.000.000	43.046.720.000
	Tỷ lệ %	1,16%	98,82%	0,02%	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container

Ghi chú : Từ ngày 06/04/2010 đến ngày 26/04/2010 có phát sinh một số giao dịch bán cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan đến cổ đông nội bộ của Công ty nên đã dẫn đến một số thay đổi về số cổ phần nắm giữ của các cổ đông này tại thời điểm 26/4/2010 so với thời điểm 06/04/2010.

4. 5. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container, những công ty mà Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container:

- Không có.

4. 6. Hoạt động kinh doanh

4. 6. 1/ Các sản phẩm/ dịch vụ của Công ty

ISO container: Đây là container được sản xuất mới 100% duy nhất tại Việt Nam bao gồm container 20 feet (20'GP), 40 feet (40'GP), 40 feet cao (40'HC), 20 feet open top (20'OT) và 40 feet open top (40'OT). Và được Germanischer Lloyd (GL - Đức) cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn đóng hàng đi biển, đường bộ và đường sắt trên toàn thế giới.

Sản phẩm ISO container chủ yếu phục vụ cho các đối tượng khách hàng là các Hãng tàu, các Hãng cho thuê container, các công ty vận tải giao nhận,

GP 20 feet



GP 40 feet



HC 40 feet



Open hatch container 40 ft



Open Top container



Container đặc biệt (Special Container): Ngoài các loại ISO container, Công ty Hưng Đạo còn sản xuất các loại container đặc biệt, chuyên dụng như: 5 feet (5'DC), 6 feet (6'DC), 10 feet (10'DC), half high container, Basket, ... dùng để phục vụ cho ngành dầu khí.

Open hatch container 40 ft



Bulk Container 40 ft for bulk shipping



Container 6 ft for offshore



SlidingSide 20 ft



Openside



Shack container for Navy



Container văn phòng: Đây là dạng container được thiết kế đặc biệt bao gồm các chủng loại: 10 feet, 20 feet, 40 feet và cụm container ghép dùng làm văn phòng làm việc di động, nhà bảo vệ, vỏ tổng đài điện thoại, nhà ở cho các chuyên gia tại các công trình xây dựng, thủy điện, giàn khoan dầu khí...

Khách hàng chính của sản phẩm này là các Tổng công ty, các công ty, tập đoàn xây dựng; các tập đoàn viễn thông, các công ty dầu khí và dịch vụ dầu khí, ...

Văn phòng 20'



Văn phòng 40'



Container lạnh: được thiết kế đóng và vận chuyển hàng tươi sống như: thủy hải sản, thịt gia súc gia cầm, rau quả bao gồm các loại 10 feet, 20 feet và 40 feet. Khách hàng là các công ty thủy hải sản, súc sản, rau quả, các công ty vận tải, kho lạnh...

Nhà container: là một sản phẩm mới của Công ty. Đặc điểm của sản phẩm này là bền vững, chắc chắn nhưng có thể thay đổi thiết kế nhanh chóng và dễ dàng với chi phí thấp nhất, thời gian thi công ngắn nhất và có thể vận chuyển đến bất cứ nơi đâu. Nhà container rất thích hợp cho các vùng có qui hoạch treo, có chịu tác động lớn từ thiên nhiên như động đất, bão... Ngoài ra, nhà container cũng góp phần bảo vệ môi trường vì có thể thanh lý dễ dàng khi không còn nhu cầu sử dụng.

Nhà container 40' (2.5 x 12m)



Nhà container 20' (01 tầng)



Bên cạnh đó, Công ty cũng đang thực hiện cung cấp các dịch vụ liên quan như Dịch vụ lưu bãi; Dịch vụ sửa chữa container; Dịch vụ PTI container lạnh; Dịch vụ container treo (dùng cho đóng hàng may mặc); Dịch vụ vận chuyển container.

Container treo



Bảng 5 : Sản lượng sản phẩm/dịch vụ cung cấp qua các năm

Sản phẩm/dịch vụ	Đơn vị tính	Năm 2008	Năm 2009	Quý I - 2010
Sản phẩm (container các loại)	Cái	4.376	3.818	1.541

Bảng 6 : Cơ cấu doanh thu của Công ty từ năm 2008 đến Quý I năm 2010

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		Quý I - 2010	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Sản phẩm container các loại	82.522	66,73%	60.636	56,34%	15,925	55,09%
Dịch vụ cung cấp	41.151	33,27%	46.997	43,66%	12,959	44,83%
Khác	-	0,00%	-	0,00%	22	0,08%
Tổng cộng	123.673	100%	107.633	100%	28,906	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container



Bảng 7 : Cơ cấu lợi nhuận gộp từ năm 2008 đến Quý I năm 2010

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008		Năm 2009		Quý I - 2010	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Sản phẩm container các loại	20.935	49,33%	8.971	26.62%	2,251	19.89%
Dịch vụ cung cấp	21.507	50,67%	24.724	73.38%	9,046	79,92%
Khác	-	0,00%		0.00%	22	0.19%
Tổng cộng	42.442	100%	33.695	100%	11,319	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container

4. 6. 2/ Nguyên vật liệu

Bảng 8 : Nguồn nguyên vật liệu

Tên nguyên liệu	Mục đích sử dụng	Xuất xứ	Tên nhà cung cấp
Thép cuộn cán nóng	Đóng mới container	Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc	Nippon Steel, Posco Steel, CIMC Group
Ván sàn	Lót sàn container	Malaysia, Indonesia	Sampling, Stud
Sơn	Sơn container	Singapore, Vietnam	KCC, Chugoku

Nguồn: Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container

Sự ổn định của nguồn cung cấp nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu chính đầu vào dùng để sản xuất các loại container là thép cuộn, ván sàn, sơn, các linh kiện, chi tiết,... Do các yêu cầu tiêu chuẩn quốc tế đặc biệt liên quan đến container như độ đàn hồi, khả năng chịu lực khi va chạm nên hiện tại Công ty phải nhập khẩu thép cuộn Corten, SS400, ván sàn, sơn từ nước ngoài (Hàn Quốc, Singapore, Malaysia, Nhật Bản, Indonesia...) để đáp ứng các yêu cầu khắt khe của Germanischer Lloyd - Tổ chức giám định và đăng kiểm Quốc tế kiểm định và chứng nhận nên Công ty chủ động lựa chọn các đối tác cung cấp nguyên vật liệu là các tập đoàn sản xuất lớn, có uy tín trên thế giới như Tập đoàn CIMC, Saejin, Hongda (Trung Quốc), Nippon Steel (Nhật), Posco Steel (Hàn Quốc), Hempel, Chugoku, KCC (Singapore), Sampling (Malaysia), STUD (Indonesia),... luôn đảm bảo chất lượng nguyên liệu đầu vào và nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất ổn định.

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu, hàng hóa đến doanh thu và lợi nhuận

Thị trường thép trong thời gian qua biến động mạnh, có thời điểm giá thép biến động với tỉ lệ trên 15% như năm 2008. Do đó, những ảnh hưởng của thị trường thép sẽ nhanh chóng tác động đến giá cả các yếu tố đầu vào của Công ty làm cho giá thành sản xuất container tăng. Do đặc thù của ngành sản xuất container nên chi phí nguyên vật liệu thép cuộn chiếm khoảng 60% giá thành sản phẩm. Điều này ít nhiều ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài



ra, việc biến động tỉ giá cũng có tác động không nhỏ đến nguồn cung cấp nguyên vật liệu. Tuy nhiên, với sự năng động của Ban lãnh đạo Công ty và niêm yết giá bán theo giá USD nên giá bán container được điều chỉnh hàng tháng để đảm bảo bù đắp phần chi phí nguyên vật liệu đầu vào phát sinh tăng.

Đa phần nguyên vật liệu nhập khẩu được ưu đãi nên thuế xuất nhập khẩu các loại nguyên vật liệu này thường bằng không hoặc thấp hơn thuế suất các nguyên vật liệu khác cùng ngành.

Dự báo trong năm 2010, giá cả nguyên vật liệu sẽ không có biến động lớn. Tuy nhiên, công ty cũng chủ động tìm thêm các đối tác cung cấp nguyên vật liệu có thể thay thế được trong nước và dự trữ nguyên vật liệu để đảm bảo sản xuất kinh doanh xuyên suốt giảm bớt rủi ro về biến động tỉ giá cũng như giá cả nguyên vật liệu đầu vào.

4. 6. 3/ Chi phí sản xuất

Bảng 9 : Tỷ trọng các loại chi phí của Công ty từ 2008 đến Quý I năm 2010

Đơn vị tính: triệu đồng

Yếu tố	Năm 2008		Năm 2009		Quý I - 2010	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
Giá vốn hàng bán	81.232	65,68%	73.938	68,69%	12.587	52,65%
Chi phí bán hàng	16.312	13,19%	11.206	10,41%	3.918	16,39%
Chi phí QLDN	10.981	8,88%	11.519	10,70%	3.354	14,03%
Chi phí tài chính	12.956	10,47%	10.280	9,55%	1.879	7,86%
Chi phí khác	869	0,70%	2.558	2,37%	87	0,36%
Tổng cộng	122.350	98.93%	109.501	101,73%	21.825	91,29%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009 và Báo cáo tài chính Quý I - 2010

4. 6. 4/ Trình độ công nghệ

Công ty Cổ phần Hưng Đạo có hai dây chuyền sản xuất ISO Container, trong đó có một dây chuyền được đóng mới 100% theo công nghệ nhà máy sản xuất ISO Container của tập đoàn Hyundai. Dây chuyền còn lại được nhập trực tiếp từ nhà máy sản xuất ISO Container hàng đầu của Thái Lan là SIAM CARGO manufacture Co., Ltd.

Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện đầu tư hệ thống thử tải trên container mẫu - Prototype Test, hiện đại theo tiêu chuẩn của Tổ chức Giám định và đăng kiểm quốc tế Germanischer Lloyd (Đức) kiểm tra chứng nhận năm 2004.

Hệ thống hàn bán tự động, tự động và quy trình sản xuất cũng được Germanischer Lloyd cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn. Ngoài ra, công nhân trên dây chuyền sản xuất cũng được Germanischer Lloyd và Bureau Veritas kiểm tra tay nghề và cấp giấy chứng nhận để đảm bảo

tiêu chuẩn kỹ thuật bắt buộc của quy trình sản xuất và kiểm tra container.

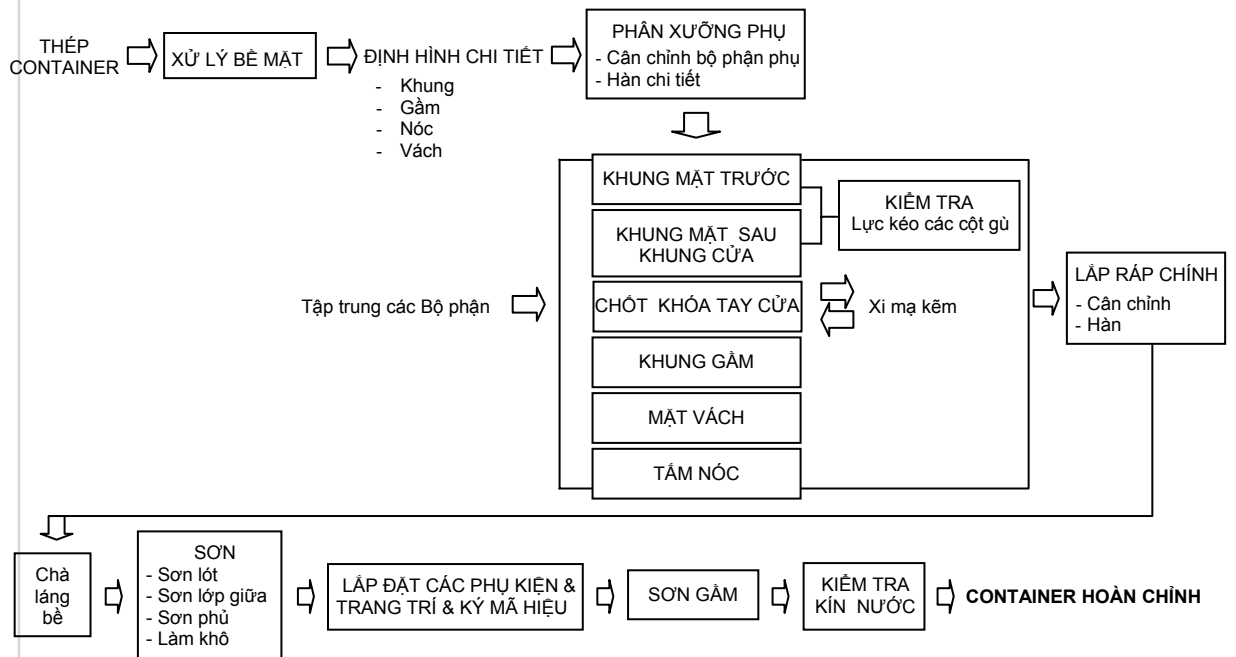
Hưng Đạo Container cũng là một trong những công ty có sử dụng kiểm định viên quốc tế đạt tiêu chuẩn IICL (International Container Leasing - Hiệp hội cho thuê container Quốc tế) và đã được IICL đăng tải trên website giới thiệu các công ty sửa chữa container trên thế giới đạt tiêu chuẩn của IICL.

Một số hình ảnh về dây chuyền sản xuất container của Công ty





Quy trình sản xuất sản phẩm



4. 6. 5/ Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Mục tiêu của Công ty trong việc nghiên cứu phát triển sản phẩm mới là:

- Tạo nên lợi thế cạnh tranh cho Công ty bằng việc nghiên cứu, thiết kế và chế tạo các sản phẩm container mới có chất lượng tương đương container ngoại nhập.
- Tăng lợi nhuận khi bán sản phẩm mới hoặc sản phẩm có cải tiến thiết kế thay vì chi

kinh doanh thuần túy sản phẩm cùng loại do có sự đầu tư chất xám, nội địa hóa một phần vật tư thiết bị và giảm giá thành sản phẩm.

Xuất phát từ các yêu cầu trên, Hưng Đạo Container đã không ngừng cải tiến sản phẩm, đặc biệt là ở lĩnh vực container văn phòng, và container tiêu chuẩn đặc biệt sao cho ngày càng phù hợp với nhu cầu sử dụng của khách hàng. Công ty có đội ngũ kỹ sư đầy sáng tạo, với kinh nghiệm hơn 10 năm hoạt động trong lĩnh vực container chuyên tạo ra những sản phẩm riêng biệt cho từng khách hàng.

4. 6. 6/ Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Với nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh cũng như đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về chất lượng sản phẩm và dịch vụ phục vụ khách hàng, Công ty đã tiến hành xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 và nhận được giấy chứng nhận do BVQI cấp vào ngày 20/11/2007.

Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty đảm nhận việc đảm bảo chất lượng và sự chính xác đối với các sản phẩm container. Bộ phận kiểm tra chất lượng luôn lập kế hoạch kiểm tra tất cả các khâu từ kiểm tra vật tư, thiết bị, bán thành phẩm và nghiệm thu sản phẩm hoàn chỉnh, phân công cho các cán bộ kiểm tra chất lượng thực hiện và báo cáo với phụ trách kiểm tra chất lượng. Những vật tư, thiết bị, bán thành phẩm, và thành phẩm không đạt tiêu chuẩn sẽ được báo cáo đến bộ phận liên quan để sửa chữa, khắc phục trước khi được chuyển sang công đoạn kế tiếp.



Khâu sản xuất và kiểm định sau sản xuất còn được tổ chức đăng kiểm quốc tế Germanischer Lloyd (GL) kiểm tra và chứng nhận về hàn container, chứng nhận sản xuất và sửa chữa container theo tiêu chuẩn quốc tế, ...

4. 6. 7/ Hoạt động Marketing

Hoạt động kinh doanh và tiếp thị luôn được sự quan tâm thường xuyên của lãnh đạo Công ty. Công ty luôn nhấn mạnh vai trò của khách hàng, xem thành công của khách hàng là thành công của Công ty và xây dựng mối quan hệ hợp tác cùng có lợi với khách hàng. Công ty xây dựng hình ảnh và phát triển thương hiệu của Công ty bằng các hình thức sau:

- *Quảng cáo sản phẩm/ dịch vụ của Công ty trên các tạp chí chuyên ngành như Vietnam Shipper, Visaba, Shipping Times, và các diễn đàn chuyên ngành container giới thiệu quảng bá rộng rãi.*
- *Xây dựng trang web quảng bá thương hiệu với nhiều thông tin và hình ảnh về Công ty, về sản phẩm và phân ánh các sự kiện trong quá trình hoạt động.*
- *Với chiến lược marketing dài hạn, logo “Hung Đạo Container” đã được hiện diện trên các cảng biển các nước Á Châu. Với khẩu hiệu CONTAINER VIỆT NAM LẦN ĐẦU*

TIỀN HỘI NHẬP CÙNG THẾ GIỚI đã góp phần giới thiệu hình ảnh Việt Nam hòa bình và phát triển hội nhập cùng với thế giới.

- Tham gia vào các hiệp hội, tổ chức các nhà sản xuất container trên thế giới như Container Owner Association, ... để góp phần vào việc nghiên cứu, hỗ trợ, học hỏi các kỹ thuật sản xuất container tiên tiến nhằm đưa ngành hàng hải quốc tế ngày càng phát triển hơn.
- Đặt các bảng hiệu quảng cáo tại các tuyến đường chính, sân bay, ga xe..., tham gia các hội chợ triển lãm, Vietbuild trên khắp các trung tâm kinh tế cả nước.
- Ngoài ra, Công ty còn áp dụng các chương trình khuyến mãi, tặng thẻ ưu đãi cho khách hàng vào các dịp lễ lớn, ngày thành lập công ty. Đa dạng hóa các hình thức thanh toán thu hút và khuyến khích càng nhiều khách hàng sử dụng sản phẩm và dịch vụ của công ty.

4. 6. 8/ Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo của Công ty



Biểu tượng logo của Công ty đã được Cục Sở hữu Công nghiệp - Bộ khoa học Công nghệ và môi trường cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa số 42496 theo Quyết định số 2986/QĐ-ĐK ngày 31/07/2002. Có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 tính từ ngày nộp đơn hợp lệ(có thể gia hạn). Ngày nộp đơn hợp lệ của Công ty là ngày 23/02/2001.

4. 6. 9/ Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện

Bảng 10 : Danh mục các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Đối tác	Sản phẩm	Sản lượng	Giá trị	Thời gian thực hiện
1	CTCP Vận Tải Container Đông Đô - Cảng Hải Phòng	Thuê cont	143x20'GP; 73x40'HC 24x40'GP	1.560	Từ 3/2009
2	CTCP Vận Tải Biển Việt Nam (VOSCO)	Thuê cont	567x20'GP 162x40'HC	5.600	Từ 10/2008
3	CT TNHH Cảng Hải Phòng	Bán cont	01x40'VP; 02x40'GP	324	2009
4	CT TNHH Bolden	Bán cont	03x40'HC	118	2009
5	CTCP HH & Đầu Tư Công Nghiệp VINASHIN	Thuê cont	Không hạn chế (20GP, 40GP, 40HC)	5.000	Từ 01/2009
6	Công ty Vận Tải Biển Đông	Thuê cont	Không hạn chế (20GP, 40GP, 40HC)	700	Vô thời hạn*



Stt	Đối tác	Sản phẩm	Sản lượng	Giá trị	Thời gian thực hiện
7	Công ty TNHH VTB VINAFCO	Thuê cont	Không hạn chế (20GP, 40GP, 40HC)	135	Vô thời hạn*
8	Công ty TNHH DV Tiếp Vận Toàn Cầu	Thuê cont	Không hạn chế (20GP, 40GP, 40HC)	50	Vô thời hạn*
9	Công ty VT Container VINASHINLINES	Thuê cont	Không hạn chế (20GP, 40GP, 40HC)	2.800	Vô thời hạn*
10	Công ty TNHH MTV Hàng Hải HN Phía Nam	Thuê cont	Không hạn chế (20GP, 40GP, 40HC)	70	Vô thời hạn*
11	FUJITA COPORATION	Bán cont	4x40VP	241	2009
12	Công ty Mel Sheng Textilets VN	Bán cont	2x20GP;2x40VP; 1x20VP	222	2009
13	CN Công ty TNHH Đại Hưng	Bán cont	10x20GP;10x20VP; 6x40VP	775	2008
14	Công ty TNHH Công Nghiệp Fu-I	Bán cont	2x40VP;2x40KTX; 1x20VP	401	2009
15	ASIAN Group Age Services VN Pte LTD	Thuê cont	35x20GP;15x40HC	60	2009
16	Công ty Chế biến Xuất ăn Dầu khí	CONTAINER 10'RE	3x10RE	197	2008
17	Công ty TNHH Logitem VN	CONTAINER 20'OT	15x20OT	1.042	2008
18	Công ty TNHH MTV TM& DV Cái Mép	CONTAINER 40'RE,20'RE ,40'GP	2x40HR, 5x20RE	564	2008
19	Công ty TNHH Ngôi sao Thái Bình Dương	CONTAINER 20'	6x40HR	451	2008
20	CN Công ty TNHH CK-VT-TM Đại Hưng	CONTAINER 20'RE,20'GP ,40'GP	12x20GP	876	2009
21	Công ty Cho thuê Tài chính Quốc tế VIỆT NAM	CONTAINER 20'	100x20GP	3.606	2007

Nguồn: Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container

* Các hợp đồng thuê container vô thời hạn là các hợp đồng hiện đang có hiệu lực thực hiện. Công ty và phía khách hàng đối tác trước tiên ký kết một hợp đồng nguyên tắc với thời hạn không xác định. Khi khách hàng có nhu cầu thuê container của Công ty, họ sẽ đặt hàng thông qua fax hoặc điện thoại và Công ty sẽ đáp ứng các đơn đặt hàng của khách hàng.

4. 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

4. 7. 1/ Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2008 và 2009 và quý I năm 2010



Bảng 11 : Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	+/- (%)	Quý I/2010
Tổng giá trị tài sản	147.308	146.690	-0,4%	153.715
Doanh thu thuần	123.673	107.633	-12,9%	23.906
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.517	711	-71,7%	2.176
Lợi nhuận khác	(306)	8.742	-	(87)
Lợi nhuận trước thuế	2.211	9.453	+327,5%	2.089
Lợi nhuận sau thuế	1.650	7.169	+334,5%	1.567
Mức cổ tức	2%	11%	+9%	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	52,17%	66,05%	+13,88%	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009
 Báo cáo tài chính quý I năm 2010

Ghi chú: Thu nhập khác của Công ty trong năm 2009 phát sinh chủ yếu do việc ghi nhận các khoản doanh thu nội bộ từ việc thanh lý container cũ và các tài sản khác đã khấu hao hết của Công ty nhưng chưa được hạch toán trong giai đoạn từ năm 2000 đến 2009. Nhằm phản ánh một cách trung thực nhất báo cáo tài chính của Hưng Đạo Container, Công ty kiểm toán đã đề nghị bút toán điều chỉnh ghi nhận toàn bộ các khoản doanh thu này trong năm 2009.

Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009 chỉ đạt 711 triệu đồng giảm 71,7% so với năm 2008 là do ảnh hưởng của khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng tới nền kinh tế Việt Nam nói chung và Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container nói riêng, khiến cho tình hình tiêu thụ sản phẩm của Công ty giảm sút, doanh thu thuần sụt giảm trong khi giá vốn hàng bán tăng cao do doanh nghiệp bị tổn động nguyên vật liệu đầu vào giá cao từ năm 2008 chuyển sang. Do vậy lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2009 bị sụt giảm mạnh so với năm 2008.

4. 7. 2/ Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo.

Thuận lợi

- Sản phẩm container các loại của Công ty đã từng bước được khẳng định được uy tín với khách hàng thông qua việc cung ứng các sản phẩm hàng hóa của Công ty đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế của Tổ chức Giám định và Đăng kiểm quốc tế Germanischer Lloyd của Cộng hòa liên bang Đức.
- Hệ thống Depot của Công ty được phân bố rộng khắp tại các cảng biển lớn của Việt Nam như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Quy Nhơn, Đà Nẵng nhằm tạo thuận lợi cho khách hàng trong việc lấy và trả container.
- Là đơn vị sản xuất container đầu tiên vượt qua những tiêu chí khắc khe để được Bureau Veritas Certification cấp giấy chứng nhận quản lý chất lượng về sản xuất và dịch vụ container đạt tiêu chuẩn vào ngày 26/11/2007.
- Trong năm 2009, giá nguyên vật liệu đầu vào (đặc biệt là sắt thép) có xu hướng giảm



đã giúp Công ty tiết giảm được chi phí đầu vào.

- Nhận được các ưu đãi về lãi suất tín dụng của Chính phủ cho doanh nghiệp, hỗ trợ Công ty trong việc ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo kế hoạch doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch đề ra.
- Được ưu đãi về thuế suất (hoãn – giãn thời gian nộp thuế, thuế VAT bán sản phẩm là 5% so với mức 10% theo quy định).

Khó khăn

- Tình trạng nhà xưởng, cơ sở hạ tầng, kho bãi của Công ty đã trải qua nhiều năm sử dụng nên xuống cấp và đã ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Do đặc thù của ngành sản xuất container cần phải có một đội ngũ công nhân lành nghề để đảm bảo yêu cầu chất lượng. Tuy nhiên tình trạng công nhân của Công ty biến động khá nhiều trong những năm vừa qua là một trong những khó khăn khi Công ty thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế đã có tác động đến nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của Công ty, khách hàng chuyển từ mua sang thuê sản phẩm nhằm tiết kiệm chi phí.
- Việc thanh toán chậm của khách hàng cũng đã ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất của Công ty do Công ty không chủ động được nguồn vốn phục vụ cho hoạt động.

4. 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

4. 8. 1/ Vị thế của Công ty trong ngành

- **Hoạt động sản xuất container**

Nhà máy sản xuất container Hưng Đạo là nhà máy đầu tiên tại Việt Nam nên Công ty không có sự cạnh tranh về giá. Sự cạnh tranh về giá chủ yếu là trên thị trường quốc tế nhất là Trung Quốc. Tuy nhiên theo khảo sát thì giá bán container của Trung Quốc luôn luôn cao hơn giá bán container của Việt Nam.

Thương hiệu container Việt Nam chưa được quảng bá rộng rãi trên trường quốc tế, uy tín chưa được khẳng định. Hiện nay, Công ty đang đầu tư thêm máy móc để nâng cao chất lượng và tăng năng suất và đang thiết lập các hệ thống phân phối tại các nước có tiềm năng tiêu thụ container như Singapore, Malaysia, Indonesia, Thái Lan, Campuchia. Trong bối cảnh Việt Nam gia nhập WTO, Công ty đang thực hiện nghiên cứu để đẩy mạnh việc đưa sản phẩm container Việt Nam vào thị trường Châu Âu và Mỹ.

- **Hoạt động Depot**

Hưng Đạo Container đã phát triển hệ thống Depot rộng khắp, trải dài từ Bắc đến Nam. Hệ thống Depot của Công ty chủ yếu tập trung tại các cảng biển lớn của Việt Nam đã tạo điều kiện thuận lợi cho các hãng dịch vụ hàng hải, hãng tàu và hãng vận tải thực hiện giao và nhận



container và tạo sự thuận tiện cho dịch vụ quản lý, sửa chữa container của Công ty.

- **Hoạt động liên quan đến container văn phòng**

Là điểm mạnh của Công ty, hiện nay sản phẩm này của Công ty chiếm 70% thị phần trên cả nước chính là nhờ mẫu mã đẹp, được đóng mới, giá cạnh tranh, bảo hành chu đáo, kỹ thuật cao nên được nhiều khách hàng ưa chuộng, và cung cấp quen thuộc cho các công trình, khu công nghiệp khắp Việt Nam.

Hiện tại, đối thủ cạnh tranh chính với Hưng Đạo Container trong lĩnh vực container là Công ty TNHH Tân Thanh. Tuy nhiên, với thế mạnh của Hưng Đạo Container trong lĩnh vực sản xuất và đóng mới các loại container đáp ứng nhu cầu của khách hàng, cũng như luôn chủ động được nguồn container đầu vào và đặc biệt là có hệ thống kho, bãi để thực hiện cung cấp các dịch vụ liên quan đến container, trong khi Tân Thanh chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực mua, bán container văn phòng và không thực hiện đóng container do đó thị phần của Hưng Đạo Container không bị ảnh hưởng.

4. 8. 2/ Triển vọng phát triển của ngành và sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới

Các sản phẩm và dịch vụ container do Công ty cung cấp chủ yếu phục vụ cho ngành vận tải biển. Do đó sự phát triển của ngành sản xuất container phụ thuộc vào sự phát triển của ngành vận tải biển.

Việt Nam là một quốc gia nằm ở vị trí địa lý thuận lợi để phát triển ngành kinh tế biển. Trong những năm qua, nền kinh tế Việt Nam đã đạt những tiến bộ vượt bậc, tốc độ tăng trưởng GDP trung bình trong các năm từ 2002 - 2007 là 7,8%, tốc độ tăng trưởng GDP 2008 đạt mức 6,23%, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa tiếp tục tăng mạnh. Theo Cục Hàng hải Việt Nam, dự báo tốc độ tăng trưởng sản lượng hàng hóa vận chuyển của ngành hàng hải bình quân năm khoảng 12-15%.

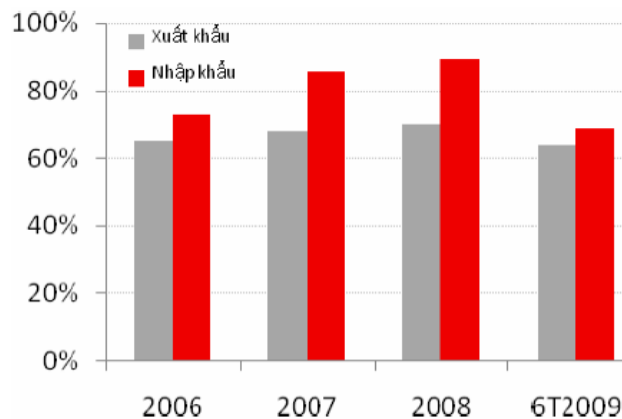
Kế hoạch tổng thể đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 để phát triển hạ tầng cảng biển, công nghiệp tàu thủy và đội tàu quốc gia đã được Chính phủ phê duyệt nhằm thúc đẩy sự phát triển ngành kinh tế biển của cả nước, mục tiêu phát triển như sau:

- *Phát triển đội tàu biển năm 2010 có tổng trọng tải đạt 4.445.000 DWT và định hướng đến năm 2020 đạt 7.100.000 DWT, từng bước trẻ hóa đội tàu đến năm 2010 đạt độ tuổi bình quân 16 tuổi và định hướng đến năm 2020 đạt 14 tuổi, đưa năng suất vận tải bình quân đến năm 2010 đạt 16,7 T/DWT và định hướng đến năm 2020 đạt 20 T/DWT.*
- *Từng bước nâng cao tỷ lệ đảm nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu đến năm 2010 là 25% (hiện tại là 15%) định hướng đến năm 2020 là 35%, tỷ lệ đảm nhận hàng hóa vận tải biển nội địa đạt 100%, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải bằng đường biển.*

Với hơn 80% khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu của Việt Nam được vận chuyển bằng đường biển thông qua các cảng trong toàn quốc, ngành vận tải biển đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

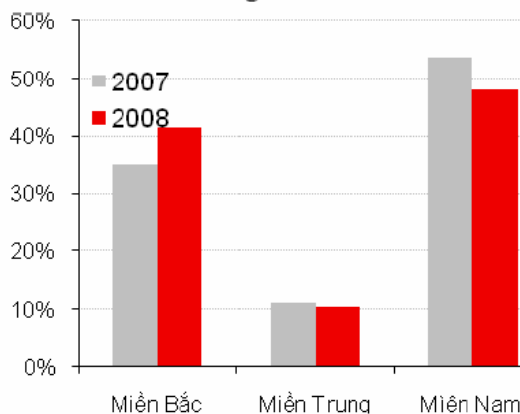
Xuất nhập khẩu tăng đều qua các năm; Cả xuất và nhập khẩu của Việt Nam hiện đều chiếm từ 65-90% GDP, xuất khẩu tăng lần lượt 21% và 28% trong 2 năm 2007 và 2008, trong khi nhập khẩu tăng 28% và 35% cũng trong 2 năm này.

Biểu đồ: Phần trăm XNK đóng góp vào GDP qua các năm

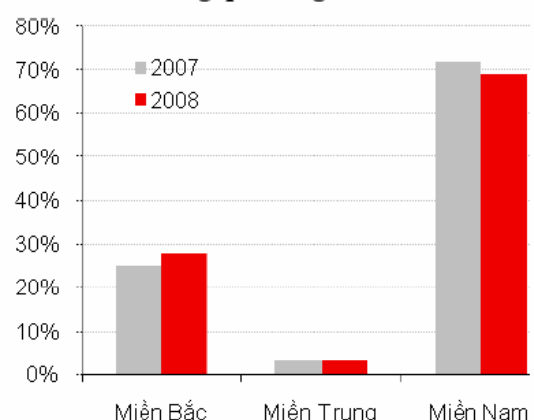


Theo thông tin từ Hiệp hội Cảng biển Việt Nam (VPA, trang web : www.vpa.org.vn), lượng hàng hóa đi qua các cảng biển Việt Nam tăng đáng kể trong năm 2007 và 2008, tính cả theo tấn lẫn theo container (1 container tương đương với 1 TEU). Tăng trưởng theo tấn và TEUs năm 2007 lần lượt là 30% và 54%, 2008 là 7% và 15%. Biểu đồ 1 minh họa cả hàng rời (thép, phân bón, kim loại, xi măng, gạo, than .v.v.) và hàng container. Biểu đồ 2 là thị phần của hàng container theo vùng. Miền Nam chiếm 70% thị phần, trong khi miền Bắc chỉ chiếm 28% thị phần năm 2008 (tăng lên từ 25% năm 2007).

Biểu đồ 1: Tỷ trọng lượng hàng thông qua cảng 3 miền



Biểu đồ 2: Tỷ trọng lượng hàng container thông qua cảng 3 miền



Nguồn: VPA

Dự kiến trong những năm tới lượng hàng hóa xuất nhập khẩu của nước ta sẽ tăng với tốc độ cao, đặc biệt là lượng hàng hóa xuất nhập khẩu với các nước trong khu vực bởi thuế suất được cắt giảm mạnh theo lộ trình đã cam kết, bên cạnh đó việc gia nhập WTO của Việt



Nam cũng là nhân tố thúc đẩy phát triển xuất nhập khẩu.

4. 8. 3/ Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới

Trong điều kiện triển vọng phát triển nền kinh tế Việt Nam nói chung và của ngành hàng hải nói riêng hết sức khả quan như hiện nay, triển vọng phát triển của các doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ hàng hải nói chung và của Công ty nói riêng là hết sức lạc quan.

Mặt khác, trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, cùng với tiến trình mở cửa nền kinh tế sau khi ra nhập WTO của Việt Nam, nhận thức rõ được thị phần của dịch vụ đóng mới và cho container, Công ty đã tập trung đẩy mạnh và tăng cường năng lực kinh doanh trong lĩnh vực mà Công ty có thế mạnh và nhiều kinh nghiệm. Công ty đã không ngừng đầu tư cơ sở hạ tầng, hoàn thiện hệ thống phương tiện, trang thiết bị, ... đây là bước đi hết sức đúng đắn và phù hợp với xu thế thị trường, phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới.

4. 9. Chính sách đối với người lao động

4.9.1/ Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty

Bảng 12 : Tổng số lao động trong Công ty tính đến 31/12/2009 là 359 người và tại 31/3/2010 là 362 người, với cơ cấu như sau:

Yếu tố	31/12/2009		31/3/2010	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Phân theo trình độ lao động	359	100%	362	100%
■ Đại học và trên đại học	51	14,21%	51	14,09%
■ Trình độ trung cấp và cao đẳng	103	28,69%	103	28,45%
■ Trình độ sơ cấp và công nhân kỹ thuật	205	57,10%	208	57,46%
Phân theo đối tượng lao động	359	100%	362	100%
■ Lao động trực tiếp	229	63,79%	232	64,09%
■ Lao động gián tiếp	130	36,21%	130	35,91%
Phân theo khu vực lao động	359	100%	362	100%
■ VP Công ty và CN trực thuộc	293	81,62%	288	79,56%
■ Chi nhánh Hải Phòng	66	18,38%	74	20,44%

Nguồn: Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container

4.9.2/ Chính sách đào tạo, lương, thưởng, trợ cấp

Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc 8 giờ/ ngày và 44 giờ/ tuần.

Chính sách lương

Đối với cán bộ công nhân viên làm việc gián tiếp Công ty trả lương theo thời gian. Đối với cán bộ công nhân viên làm việc trực tiếp, Công ty trả lương theo chế độ thời gian và thưởng theo hiệu quả hoạt động kinh doanh từng cá nhân, căn cứ vào tính hiệu quả kinh doanh của từng cá nhân. Nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên nỗ lực nâng cao hiệu quả hoạt động



kinh doanh, hàng năm, cán bộ công nhân viên được xét tăng lương phụ thuộc vị trí công việc, mức độ hoàn thành công việc và năng lực thực tế của nhân viên.

Chính sách khen thưởng

Mức thu nhập của các bộ công nhân viên được nâng cao đáng kể từ chế độ khen thưởng, bao gồm các hình thức: lương tháng 13, thưởng theo thành tích của Công ty dựa trên kết quả hoạt động hàng tháng, hàng năm.

Chế độ phúc lợi

Việc trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và các chế độ phúc lợi khác được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Công ty tổ chức cho CB-CNV tham quan du lịch tại Vũng Tàu, Long Hải, Phan Thiết... định kỳ mỗi năm một lần. Ngoài ra, vào các dịp lễ lớn, Công ty đều có tặng quà hoặc tiền cho cán bộ công nhân viên và gia đình

4. 10. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

Do tình hình sản xuất kinh doanh năm 2008 khó khăn vì điều kiện kinh tế khủng hoảng, Công ty chỉ trả cổ tức cho cổ đông với mức 2%. Năm 2009, kinh tế có dấu hiệu phục hồi, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty có kết quả tốt hơn, Công ty đã tiến hành chi trả cổ tức năm 2009 cho cổ đông với mức 11%. Dự kiến cổ tức trong năm 2010 và những năm tới, Công ty sẽ có thể chi trả được ở mức cao hơn.

4. 11. Tình hình hoạt động tài chính

Các chỉ tiêu cơ bản

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

- **Niên độ kế toán:**

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

- **Trích khấu hao TSCĐ:**

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Chi tiết như sau:

Bảng 13 : Thời gian khấu hao của các loại tài sản

Stt	Loại tài sản	Thời gian
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
2	Máy móc thiết bị	05 – 14 năm
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 15 năm
4	Dụng cụ quản lý	02 – 12 năm

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008

- **Mức lương bình quân:**

Bảng 14 : Mức lương bình quân

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Stt	Tiêu chí	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
1	Mức lương bình quân	1.300.000	1.500.000	1.796.000
2	Thu nhập bình quân	2.700.000	3.000.000	3.785.000

Nguồn: Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container

Tiền lương nêu trên chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân.

Theo kết quả điều tra của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, nhìn chung, tiền lương của người lao động trong các doanh nghiệp tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh năm 2009 bình quân ước đạt khoảng 4,02 triệu đồng/người/tháng. Do vậy, có thể nói thu nhập bình quân cán bộ công nhân viên của Công ty hiện đang ở mức độ tương đối thấp so với mức thu nhập bình quân của người lao động tại các doanh nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Hiện tại, Công ty không có khoản nợ quá hạn.

- **Các khoản phải nộp theo luật định:**

Các nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước, phải trả công nhân viên được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Bảng 15 : Thuế và các khoản nộp nhà nước

Đơn vị tính : Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009
Thuế giá trị gia tăng	235	2.701
Thuế thu nhập doanh nghiệp	418	2.291
Thuế thu nhập cá nhân	218	163



Thuế khác		9
Tổng cộng	871	5.164

Nguồn : Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009

Đến thời điểm hiện tại Công ty đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước và không có khoản nợ quá hạn nào trên 1 năm.

- Trích lập các quỹ theo luật định:**

Sau khi kết thúc niên độ tài chính (31/12), Công ty tiến hành trích lập các quỹ trên cơ sở từ lợi nhuận sau thuế đạt được. Các quỹ như: quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định tỷ lệ trích lập tùy theo kết quả kinh doanh trong năm và mục tiêu phát triển của Công ty đồng thời phù hợp với điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật.

Bảng 16 : Tình hình số dư các quỹ vào thời điểm cuối năm tài chính

Đơn vị tính : Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009
Quỹ đầu tư phát triển	151	977
Quỹ dự phòng tài chính	184	75
Quỹ khen thưởng phúc lợi	431	1.807

Nguồn : Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009

- Tổng dư nợ vay ngân hàng:**

Đến thời điểm 31/12/2009 tổng dư nợ vay ngân hàng: 58.479 triệu đồng và 338.548 USD

Bảng 17 : Số dư các khoản vay tại thời điểm 31/12/2009

Stt	Tổ chức/ cá nhân cho vay	Lãi suất/ tháng	Mục đích vay	USD	Triệu đồng
I	Vay ngắn hạn				44,451
1	NH SÀI GÒN CÔNG THƯƠNG	0.875%	Bổ sung VLĐ		37,542
2	NH BIDV	1.75%	Bổ sung VLĐ		1,838
3	NH TECH COMBANK	1,21%	Bổ sung VLĐ		2,135
4	NH INDOVINABANK	0,875%	Bổ sung VLĐ		1,937
5	NH INDOVINABANK	0,458%	Bổ sung VLĐ	338,548	
6	NH QUÂN ĐỘI	0,875%	Mua xe ô tô		229
7	NH HÀNG HẢI	1,75%	Bổ sung VLĐ		700
II	Vay trung dài hạn				14,028
1	NH INDOVINABANK	1,05%	Mua vật tư,		2,359



Stt	Tổ chức/ cá nhân cho vay	Lãi suất/ tháng	Mục đích vay	USD	Triệu đồng
			NVL		
2	NH SACOMBANK	1,2%	Mua xe ô tô		406
3	NH UOB	1,0%	Mua xe ô tô		48
4	NH HÀNG HẢI	1,75%	Mua xe ô tô		3,584
5	NH TECH COMBANK	1,21%	Mua xe tải		72
7	THUÊ TC VILC	1,05%	Mua thiết bị		6,457
8	THUÊ TC CHAILEASE	1,05%	Mua xe mooc		878

Vào thời điểm 31/12/2009, Công ty không có bất kỳ một khoản nợ quá hạn nào đối với ngân hàng.

- Tình hình công nợ:**

Bảng 16 : Số dư các khoản phải thu và phải trả tại thời điểm 31/12/2008, 31/12/2009 và 31/3/2010

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/03/2010
Các khoản phải thu	15.126	36.536	24.556
Phải thu của khách hàng	8.331	31.243	22.125
Trả trước cho người bán	4.172	817	0
Các khoản phải thu khác	2.674	4.533	2.488
Dự phòng phải thu khó đòi	(50)	(57)	(57)
Các khoản phải trả	101.867	94.931	100.039
Vay và nợ ngắn hạn	56.319	57.829	84.052
Phải trả cho người bán	11.216	14.667	14.202
Người mua trả tiền trước	107	668	0
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	871	5.164	4.712
Phải trả người lao động	1,087	1.353	1.402
Chi phí phải trả	221	13	18
Các khoản phải trả, phải nộp khác	11.642	3.875	6.638
Vay và nợ dài hạn	20.188	11.148	15.775
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	216	213	213

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2008 – năm 2009

Bảng 17 : Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2008 - 2009

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2008	Năm 2009
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,03	0,77
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,21	0,47
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,69	0,65
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,24	1,83
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	1,4	2,5
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	Lần	0,84	0,73
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	1,33%	6,66%
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	3,67%	15,01%
Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	1,12%	4,88%
Hệ số LN HĐKD/Doanh thu thuần	%	2,04%	0,66%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009

4. 12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

4. 12. 1/ Danh sách

• **Danh sách Hội đồng quản trị**

Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
Ông Trần Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	21/02/1970	022258558
Ông Dương Công Phùng	Thành viên HĐQT	04/04/1973	023874044
Ông Phan Văn Hiếu	Thành viên HĐQT	08/08/1954	020338351
Bà Trần Thị Xuân Thảo	Thành viên HĐQT	30/12/1968	022258460
Bà Dương Thị Hằng	Thành viên HĐQT	07/07/1971	023667819
Bà Dương Thị Hà	Thành viên HĐQT	06/06/1969	023874319

• **Danh sách Ban Tổng Giám đốc**



Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
Ông Trần Văn Hùng	Tổng Giám đốc	21/02/1970	022258558
Ông Dương Công Phùng	Phó Tổng Giám đốc	04/04/1973	023874044

• **Danh sách Ban Kiểm soát**

Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
Bà Trần Thị Nguồn	Trưởng ban	20/12/1977	024614927
Bà Lê Thị Ngọc Mai	Thành viên	29/06/1973	022614274
Bà Trần Thị Thu	Thành viên	08/03/1973	031477169
Bà Trần Thị Thúy	Thành viên	19/05/1973	023456267
Bà Lê Thị Hồng Minh	Thành viên	09/07/1979	025009171

• **Kế toán trưởng**

Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
Ông Mai Hoàng Tuấn	Kế toán trưởng	25/10/1969	022507498

4. 12. 2/ Sơ yếu lý lịch

Ông TRẦN VĂN HÙNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Giới tính	Nam	Quê quán	Quảng Bình
Ngày tháng năm sinh	21/02/1970	Địa chỉ thường trú	Số 7 Nam Hòa, Phường Phước Long A, Quận 9
Nơi sinh	HCM	Số điện thoại cq	38403210
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Đại Học Hàng Hải

Quá trình công tác:

- Trước năm 1994: Trợ lý Tổng Giám đốc Hãng Tàu Mitsui O.S.K Line
- Từ năm 1994-1999: Giám đốc Công ty TNHH Hưng Đạo Container
- Từ năm 2000 đến nay: Chủ tịch HĐQT-Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container

Chức vụ hiện nay	Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm	1.679.534 cổ phần



Ông TRẦN VĂN HÙNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

26/4/2010

Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 26/4/2010	Nguyễn Thị Hoàng (Mẹ): 10.000 cổ phần Dương Thị Hằng (Vợ): 700.000 cổ phần Trần Thị Xuân Thảo (Chị ruột): 67.762 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Ông DƯƠNG CÔNG PHÙNG

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	Nam	Quê quán	Bình Định
Ngày tháng năm sinh	04/04/1973	Địa chỉ thường trú	225A, Nam Hòa, P. Phước Long A, Q. 9, Tp. HCM
Nơi sinh	Bình Định	Số điện thoại cq	38403210
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Đại Học Hàng Hải

Quá trình công tác:

- Năm 1994 – 2001: Phó trưởng Depot Hưng Đạo Container
- Năm 2001 đến 2007: Giám Đốc nhà máy sản xuất Container
- Năm 2008 đến nay: Thành viên HĐQT- Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container

Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 26/4/2010	70.477 cổ phần.
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 26/4/2010	Dương Thị Hà (Chị ruột): 32.652 cổ phần Dương Thị Hằng (Chị ruột): 700.000 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không



Ông PHAN VĂN HIẾU

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó giám đốc Hành chính Quản trị

Giới tính	Nam	Quê quán	Long An
Ngày tháng năm sinh	08/08/1954	Địa chỉ thường trú	122 Lê Văn Sỹ, P10, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM
Nơi sinh	HCM	Số điện thoại cq	38403210
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản Trị Kinh Doanh

Quá trình công tác:

- 1978 – 1991: Sở Tài Chính Đồng Nai
- 1992 – 1993: VP Toshiba Vietnam
- 1994 – 2000: Công ty TNHH Hưng Đạo Container.
- 2000 đến nay: Thành viên HĐQT - PGĐ Hành chính quản trị Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container

Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm PGĐ Hành chính quản trị Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 26/4/2010	36.701 cổ phần.
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 26/4/2010	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Bà TRẦN THỊ XUÂN THẢO

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó giám đốc Tài chính

Giới tính	Nữ	Quê quán	Quảng Bình
Ngày tháng năm sinh	30/12/1968	Địa chỉ thường trú	105/9B Điện Biên Phủ, P17, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM
Nơi sinh	HCM	Số điện thoại cq	38403210
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác:

- Năm 1994 – 1996: Thư ký Giám đốc Công ty Liên Doanh Hoa Việt.



Bà TRẦN THỊ XUÂN THẢO

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó giám đốc Tài chính

- Năm 1997 đến nay: Thành viên HĐQT - PGĐ Tài chính Công ty Cổ Phần Hưng Đạo Container.

Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm PGĐ Tài chính Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 26/4/2010	67.762 cổ phần.
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 26/4/2010	Nguyễn Thị Hoàng (Mẹ): 10.000 cổ phần Trần Văn Hùng (Em ruột): 1.679.534 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Bà DƯƠNG THỊ HẰNG

Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính	Nữ	Quê quán	Bình Định
Ngày tháng năm sinh	07/07/1971	Địa chỉ thường trú	Số 7 Nam Hòa, Phường Phước Long A, Quận 9
Nơi sinh	Bình Định	Số điện thoại cq	38403210
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Đại Học Hàng Hải

Quá trình công tác:

- Năm 1994 – 2000: Phó Giám đốc Tài chính Công ty TNHH Hưng Đạo Container.
- Năm 2000 – 2005: Giám đốc chi nhánh Công ty TNHH Đại Hưng tại Tp. HCM.
- Năm 2005 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container.

Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 26/4/2010	700.000 cổ phần.
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 26/4/2010	Trần Văn Hùng (Chồng): 1.679.534 cổ phần Dương Thị Hà (Chị ruột): 32.652 cổ phần Dương Công Phùng (Em ruột): 70.477 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không



Bà DƯƠNG THỊ HẰNG

Thành viên Hội đồng quản trị

Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Bà DƯƠNG THỊ HÀ

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Depot Bình Dương

Giới tính	Nữ	Quê quán	Bình Định
Ngày tháng năm sinh	06/06/1969	Địa chỉ thường trú	B27/2B Khu phố 1, P. Bình An, Q. 2, Tp.HCM
Nơi sinh	Bình Định	Số điện thoại cơ quan	38403210
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác:

- Năm 1998 – 2001: Trưởng Depot Hưng Đạo Container Depot
- Năm 2002 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container - Giám đốc Depot Bình Dương

Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container – Giám đốc Depot Bình Dương
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 26/4/2010	32.652 cổ phần.
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 26/4/2010	Dương Công Phùng (Em ruột): 70.477 cổ phần Dương Thị Hằng (Chị ruột): 700.000 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Bà TRẦN THỊ NGUỒN

Trưởng Ban kiểm soát

Giới tính	Nữ	Quê quán	Hải Dương
Ngày tháng năm sinh	20/12/1977	Địa chỉ thường trú	D1 Cư xá 301, P.25 Q.Bình Thạnh, Tp.HCM
Nơi sinh	Hải Dương	Số điện thoại cq	38978909



Bà TRẦN THỊ NGUỒN

Trưởng Ban kiểm soát

Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Đại học Kinh tế - Khoa kế toán doanh nghiệp

Quá trình công tác:

- Từ 1997 – 2000: Kế toán Công ty dệt Việt Thắng
- Từ 2001 – nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cơ khí Vận tải Thương Mại Đại Hưng
- Từ 2007 – nay : Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container

Chức vụ hiện nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container.
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Kế toán trưởng – Công ty CP Cơ khí Vận tải Thương mại Đại Hưng.
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 26/02/2010	2.001 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 26/02/2010	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Bà LÊ THỊ NGỌC MAI

Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nữ	Quê quán	Tp. HCM
Ngày tháng năm sinh	29/06/1973	Địa chỉ thường trú	160 Lê Thiệt, Q. Tân Phú, Tp. HCM
Nơi sinh	HCM	Số điện thoại cq	38403210
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác:

- Từ 1999 – nay: Trưởng phòng Hành chính Quản trị Văn phòng Hồ Chí Minh Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container
- Từ 2007 – nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container

Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container, Trưởng phòng Hành chính Quản trị Văn phòng Hồ Chí Minh Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container.
------------------	---



Bà LÊ THỊ NGỌC MAI

Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 26/4/2010	1.485 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 26/4/2010	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Bà TRẦN THỊ THU

Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nữ	Quê quán	Nam Định
Ngày tháng năm sinh	08/03/1973	Địa chỉ thường trú	5/94 Hào Khê, Kênh Dương, Lê Chân, HP
Nơi sinh	Hà Nội	Số điện thoại cq	0313.629474
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	ĐH Kế toán Thương Mại

Quá trình công tác:

- 1994 – 2003: công tác tại Công ty liên doanh Giant – V
- Từ 2003 – nay: Phó giám đốc Chi nhánh Hải Phòng - Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container
- Từ 2007 – nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container

Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container, Phó giám đốc chi nhánh Hải Phòng Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container.
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Ủy Ban Kiểm Tra Quận Hải An – TP Hải Phòng
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 26/4/2010	741 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 26/04/2010	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không



Bà TRẦN THỊ THU

Thành viên Ban kiểm soát

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không

Bà TRẦN THỊ THÚY

Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nữ	Quê quán	Hà Tĩnh
Ngày tháng năm sinh	19/05/1973	Địa chỉ thường trú	149-151 Lý Thường Kiệt, P.7, Q. Tân Bình, TP HCM
Nơi sinh	Hà Tĩnh	Số điện thoại cq	38403210
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- Từ năm 2001 – 5/2004: kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH Chen Lin
- Từ 2004 – 2006: Công ty TNHH Dịch vụ Tư Vấn Kế Toán N&P
- Từ 2006 – nay: Nhân viên Phòng hành chính Quản trị Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container
- Từ 2007 – nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container

Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 26/4/2010	100 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 26/4/2010	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

Bà LÊ THỊ HỒNG MINH

Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nữ	Quê quán	Bến Tre
Ngày tháng năm sinh	09/07/1979	Địa chỉ thường trú	194/4/1A KP2, P.Bình Chiểu, Q.Thủ Đức, Tp.HCM
Nơi sinh	Bến Tre	Số điện thoại cq	08 38897108
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12



Bà LÊ THỊ HỒNG MINH

Thành viên Ban kiểm soát

Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Kế Toán Tài Chính
---------	------	---------------------	-------------------

Quá trình công tác:

- Từ 2001 – 2006: CN Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container tại Bình Dương
- Từ 2006 – 2009: Công ty Cổ Phần Savimex
- Từ 2009 – nay: Công nhân Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container tại Bình Dương
- Từ 2007 – nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container

Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 26/02/2010	1.166 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 26/02/2010	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

MAI HOÀNG TUẤN

Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính

Giới tính	Nam	Quê quán	Nam Định
Ngày tháng năm sinh	25/10/1969	Địa chỉ thường trú	84/13 Nguyễn Thị Nhỏ, P9, Q. Tân Bình, Tp. HCM
Nơi sinh	HCM	Số điện thoại cq	38403210
Quốc tịch	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Dân tộc	Kinh	Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính

Quá trình công tác:

- Từ năm 1996 – 1999: Quản đốc CS Sx nhóm Nguyễn Văn Quảng.
- Từ năm 1999 – 2000: Kiểm toán nội bộ Công ty A&B.
- Từ năm 2000 – 2004: KTT Công ty TNHH Hoàng Nhân.
- Từ năm 2004 – 2006: KTT Công ty TNHH Cao Phát.
- Từ năm 2006 đến nay: Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container.

Chức vụ hiện nay	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty
------------------	--



MAI HOÀNG TUẤN

Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Tài chính

	Cổ phần Hưng Đạo Container.
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số cổ phần nắm giữ đến thời điểm 26/4/2010	2.600 cổ phần
Số cổ phần của những người có liên quan đến thời điểm 26/4/2010	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao	-
Các khoản lợi ích khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

4. 13. Tài sản

Đất đai của Công ty tại thời điểm 31/12/2009

Hạng mục	Địa điểm	Diện tích	Thời hạn
Văn phòng chính	62 Nguyễn Cửu Vân, P.17, Q.Bình Thạnh, TP.HCM.	150 m ²	Thuê dài hạn
Bãi container – CN Bình Dương	Km 15, Xa lộ Hà Nội, Tân Vạn, Bình Dương	17.000 m ² 43.000 m ²	Năm 2031 Thuê dài hạn
CTCP Hưng Đạo Container – CN Hải Phòng.	Lô 26, Khu Hạ Đoạn 2, P.Đông Hải 2, Q.Hải An, Hải Phòng.	17.335 m ²	Đến tháng 01/2020
Depot Hưng Đạo, Hà Nội	Lô D8-6, Khu công nghiệp Đài Tư, 386 Nguyễn Văn Linh, Long Biên, Hà Nội	3.000 m ²	Đến năm 2045
CTCP Hưng Đạo Container – CN Đà Nẵng	Lô D, Đường số 2, Khu công nghiệp Hòa Cầm, Quốc lộ 14B, Q.Cẩm Lệ, Đà Nẵng.	10.080 m ²	47 năm
Bãi Container	Đường số 02, Lô E5, KCN Suối Dầu, Cam Lâm, Khánh Hòa.	6.156m ²	
CTCP Hưng Đạo Container – CN Quy Nhơn	Lô B6-03, Khu Kinh tế Nhơn Hội	20.045 m ²	Đến năm 2056

Nguồn: Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container



Danh mục một số TSCĐ chính của Công ty tính đến ngày 31/12/2009

Đơn vị tính: triệu đồng

Hạng mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
Tài sản cố định hữu hình	80.027	57.637	72.02%
Nhà cửa, vật kiến trúc	16.176	10.177	62.91%
Máy móc thiết bị	34.123	26.340	77.19%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10.494	6.752	64.34%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	522	262	50.19%
Tài sản cố định khác	18.712	14.105	75.38%
Tài sản cố định thuê tài chính	15.950	11.963	75.00%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6.061	4.385	72.35%
Tài sản cố định khác	9.888	7.578	76.64%
Tài sản cố định vô hình	8.945	7.880	88.09%
Quyền sử dụng đất tại CN Bình Dương	8.945	7.880	88.09%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009

4. 14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2010 - 2011

Bảng 19: Một số chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011	
	Giá trị	%tăng/ giảm	Giá trị	%tăng/ giảm
Vốn điều lệ dự kiến *	60,000	39.38%	80,000	33.33%
Doanh thu thuần	140,000	30.07%	195,000	39.29%
Lợi nhuận trước thuế	13,333	41.05%	20,000	50.00%
Lợi nhuận sau thuế	10,000	39.49%	15,000	50.00%
Tỷ lệ LNST/DTT	7.14%	-	7.69%	-
Tỷ lệ LNST/VĐL	16.66%	-	18.75%	-
Tỷ lệ cổ tức (%)	15%	36.36%	16%	6.67%
Cổ tức/1 cổ phần (đồng)	1,500	36.36%	1,600	6.67%

Nguồn: Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container



Công ty có kế hoạch phát hành cổ phiếu để tăng thêm vốn điều lệ sau khi niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Nguồn vốn do phát hành thêm sẽ được Công ty sử dụng để mở rộng và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2010 và một số năm tới. Dự kiến phương thức phát hành sẽ là phát hành cổ phiếu cho đối tác chiến lược hoặc chào bán công khai ra công chúng trong đó có việc ưu tiên chào bán cho cổ đông hiện hữu. Phương án phát hành cụ thể sẽ được Công ty ủy quyền cho đơn vị tư vấn phát hành nghiên cứu, soạn thảo và Công ty sẽ gửi tới cổ đông thông qua hình thức gửi thư xin ý kiến bằng văn bản hoặc triệu tập Đại hội cổ đông bất thường trong năm 2010.

Đánh giá khả năng hoàn thành kế hoạch của Công ty

Sự phát triển của ngành container thường gắn liền với sự phát triển của các ngành vận tải biển, vận tải đường bộ, đường sắt... Riêng ngành container ở Việt Nam còn gắn liền với các ngành khác như: ngành xây dựng (sản phẩm nhà container, container kho), thủy hải sản, trái cây (sản phẩm container lạnh).

Cùng với sự phục hồi của nền kinh tế trong năm 2010 kéo theo sự phục hồi của các ngành khác, đặc biệt là ngành vận tải. Ngành vận tải phục hồi và phát triển sẽ giúp cho lưu thông hàng hóa tốt hơn, thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển hơn.

Ngành vận tải ngày nay không thể tách rời với sản phẩm container – một công cụ lưu trữ, bảo quản hiệu quả, an toàn và tiết kiệm cho hầu hết các loại hàng hóa.

Trong tháng 04 năm 2010, Công ty cổ phần Hưng Đạo Container đã ký thêm được các hợp đồng cung cấp container cho các hãng tàu, các hãng vận tải lớn trong nước với số lượng lên đến trên 4.000 TEU (1 TEU tương container 20 feet). Dự kiến doanh thu từ các hợp đồng này trong năm 2010 khoảng 30 tỷ đồng. Bên cạnh đó việc cung cấp container bán và cho thuê cho các đơn vị khác trong năm 2010 dự kiến khoảng 50 tỷ đồng. Các mảng dịch vụ khác như sửa chữa, lưu bãi, vận chuyển, nâng hạ container... cũng sẽ mang về cho Công ty khoảng 40 tỷ đồng doanh thu thuần trong năm 2010.

Theo thống kê trong các năm qua, doanh thu thuần của Công ty trong quý 3 và quý 4 thường chiếm khoảng 60% đến 70% kế hoạch cả năm. Cho nên mặc dù quý I năm 2010, Công ty chỉ đạt doanh thu thuần hơn 28 tỷ đồng, bằng 20% kế hoạch năm 2010 nhưng căn cứ vào nhu cầu thị trường và tính thời vụ của ngành, Công ty Cổ phần Hưng Đạo Container tự tin sẽ đạt được kế hoạch doanh thu và mức lợi nhuận trong năm 2010 và một số năm tới theo như dự kiến.

Để đáp ứng cho nhu cầu kế hoạch kinh doanh trên, Công ty cần huy động bổ sung thêm từ 35 - 45 tỷ đồng để hỗ trợ cho việc sản xuất container mới, mua lại container cũ nhằm tăng cường năng lực cung ứng bán và cho thuê container.

Biện pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010 và một số năm tới:

- Tìm nguồn nguyên liệu giá cạnh tranh nhưng vẫn đảm bảo được chất lượng sản phẩm để hạ giá thành sản xuất.
- Đào tạo chuyên môn thêm cho CBCNV để nâng cao năng suất làm việc, nâng cao trình độ



quản lý trong sản xuất và điều hành, tiết giảm những chi phí quản lý không cần thiết.

- Cơ cấu lại các khoản vay, tìm nguồn tài trợ vốn với lãi suất rẻ hơn.
- Đẩy mạnh việc tiếp thị, quảng bá hình ảnh – sản phẩm công ty trong và ngoài nước; đa dạng hóa đối tượng khách hàng nhất là các khách hàng có nhu cầu về các loại container đặc biệt, ...
- Đa dạng hóa mẫu mã sản phẩm đáp ứng nhiều nhu cầu khác nhau của khách hàng
- Xác định sản phẩm chủ lực của Công ty là bán cho thuê container và nhà container, Tiếp tục duy trì và đầu tư phát triển là các dịch vụ chuyên nghiệp cho các hãng tàu, các hãng Leasing, sửa chữa mua bán container lạnh, sản xuất container đặc biệt 6 feet, 8 feet, 10 feet, ... cung cấp trong nước và xuất khẩu.
- Liên kết với đơn vị vận tải để tận dụng tối đa lợi thế bến bãi cho việc luân chuyển container. Hợp tác phân phối sản phẩm rời mooc tại Việt Nam.
- Tăng vốn hoặc tìm nguồn tài trợ bổ sung cho các kế hoạch kinh doanh sau:

Vốn đầu tư: Tổng nguồn vốn đầu tư khoảng 36 tỷ bao gồm :

- Xe đầu kéo và rơ mooc:	13 tỷ
- Xe cầu thùng:	06 tỷ
- Mua bán – cho thuê container cũ:	15 tỷ
- Nâng cấp nhà máy và các thiết bị cho sản xuất:	02 tỷ

Trong đó: Kinh doanh mua bán – cho thuê container cũ và xe cầu thùng sẽ được đầu tư vào cuối năm 2009; nâng cấp nhà máy và các thiết bị sản xuất, xe đầu kéo và rơ mooc sẽ được đầu tư trong năm 2010.

Một số dự án Công ty đang nghiên cứu triển khai thực hiện :

Dự án Đầu tư Cảng Quốc tế Vân Phong :

Để gia tăng năng lực cạnh tranh Khu vực Miền Trung, Hội đồng quản trị Công ty đã quyết định sáp nhập Chi nhánh Quy Nhơn vào Chi nhánh Nha Trang trong tháng 5/2010. Quyết định này nhằm tập trung nguồn lực cho nhu cầu của cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong đang trong quá trình xây dựng . Tất cả yêu cầu vận chuyển các loại container kho , nhà container văn phòng của khu vực đang gia tăng mà hiện nay Chi nhánh Nha Trang không đủ nguồn lực cung ứng đầy đủ.

Vịnh Vân Phong thuộc huyện Vạn Ninh, nằm ở phía Bắc tỉnh Khánh Hòa, có một vị trí đặc biệt trên bản đồ thương mại - hàng hải quốc tế. Đây là điểm cực Đông của bán đảo Đông Dương, cách đều bờ biển Nam Trung Hoa, Philippines, đảo Borneo, bán đảo Malaysia và nằm ngay trên ngã ba đường hàng hải quốc tế (tuyến châu Âu - Bắc Á, châu úc - Đông Bắc Á, tuyến Vân Phong - Manila - Panama...). Từ Vân Phong vượt Thái Bình Dương là quãng đường ngắn nhất so với Hồng Kông và Singapore.

Cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong sẽ là động lực quan trọng đối với kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh để Khánh Hòa và miền Trung bứt phá, đóng góp quan trọng để



nền kinh tế cả nước tiến sâu vào hội nhập quốc tế, đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Được biết, cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong được quy hoạch 64 cầu bến các cỡ. Ở giai đoạn khởi động, hai cầu bến có thể tiếp nhận tàu 9.000 TEU (1 TEU tương đương 1 container 20 feet), khả năng thông qua 710.000 TEU/năm, vốn xây lắp 973 tỉ đồng.

Ngoài ra, khi Cảng quốc tế Vân Phong bắt đầu đi vào hoạt động cùng với sự sáp nhập này, Chi nhánh Nha Trang sẽ có đầy đủ tiềm lực để đáp ứng yêu cầu và chiếm lĩnh thị trường cung ứng dịch vụ container cho khu vực .

4. 15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, ACBS đã tiến hành thu thập thông tin, xem xét, nghiên cứu, phân tích một cách kỹ lưỡng, cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Hưng Đạo Container trong những năm tiếp theo. Các số liệu, thông tin, ý kiến đánh giá mà ACBS sử dụng và dẫn chiếu đảm bảo tính trung thực, khách quan, dựa trên tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Hưng Đạo Container cũng như thực trạng và triển vọng phát triển của nền kinh tế Việt Nam nói chung và Hưng Đạo Container nói riêng. Chúng tôi nhận thấy rằng Hưng Đạo Container có khả năng đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức như trên căn cứ:

- *Kế hoạch được xây dựng một cách thận trọng, dựa trên các ước tính và tốc độ tăng trưởng trung bình của Hưng Đạo Container đạt được trong quá khứ. Nếu không có những biến động bất thường ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Hưng Đạo Container đề ra trong giai đoạn 2010 – 2011 là khả thi.*

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ một tổ chức tư vấn dựa trên cơ sở thông tin thu thập được có chọn lọc và cân nhắc một cách khách quan. Tuy nhiên, những nhận xét trên không hàm ý bảo đảm giá chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu dự báo. Những nhận xét này chỉ mang tính tham khảo cho các nhà đầu tư khi ra quyết định đầu tư.

4. 16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

- Không có.

4. 17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

- Không có.



PHẦN V

CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

- 5. 1. Loại chứng khoán** : cổ phiếu phổ thông
- 5. 2. Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phần
- 5. 3. Tổng số chứng khoán ĐKNY** : 4.304.672 cổ phiếu
- 5. 4. Tổng giá trị chứng khoán ĐKNY** : 43.046.720.000 đồng
- 5. 5. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết**
- Hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập: đã hết hiệu lực từ năm 30 tháng 10 năm 2003.
 - Đối với cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng: phải nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu (tổng số 2.594.839 cổ phần) trong thời gian 06 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này (tương ứng 1.297.420 cổ phần) trong thời gian 06 tháng tiếp theo.

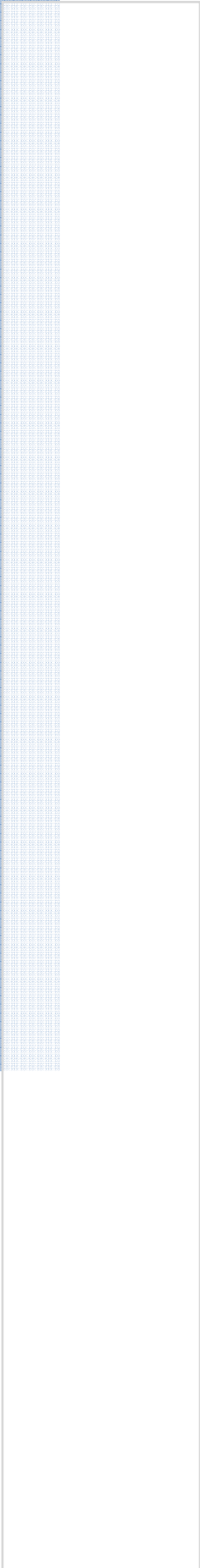
Stt	Họ và tên	Chức vụ	SLCP nắm giữ	
			100% trong 6 tháng đầu	50% trong 6 tháng tiếp theo
I	Hội đồng Quản trị			
1	Ông Trần Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	1.679.534	839.767
2	Ông Dương Công Phùng	Thành viên HĐQT	70.477	35.239
3	Ông Phan Văn Hiếu	Thành viên HĐQT	36.701	18.351
4	Bà Trần Thị Xuân Thảo	Thành viên HĐQT	67.762	33.881
5	Bà Dương Thị Hằng	Thành viên HĐQT	700.000	350.000
6	Bà Dương Thị Hà	Thành viên HĐQT	32.652	16.326
II	Ban Tổng Giám đốc			
1	Ông Trần Văn Hùng	Tổng giám đốc	Đã cam kết	Đã cam kết
2	Ông Dương Công Phùng	Phó Tổng giám đốc	Đã cam kết	Đã cam kết
III	Ban kiểm soát			
1	Bà Trần Thị Nguồn	Trưởng ban	2.001	1.001
2	Bà Lê Thị Ngọc Mai	Thành viên	1.485	743
3	Bà Trần Thị Thu	Thành viên	741	371

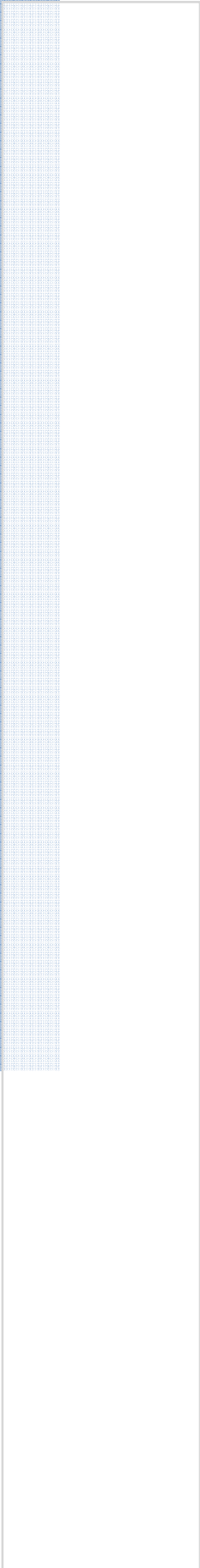


Stt	Họ và tên	Chức vụ	SLCP nắm giữ	
			100% trong 6 tháng đầu	50% trong 6 tháng tiếp theo
4	Bà Trần Thị Thúy	Thành viên	100	50
5	Bà Lê Thị Hồng Minh	Thành viên	1.166	583
IV	Kế toán trưởng			
1	Ông Mai Hoàng Tuấn	KTT	2.600	1.300
Tổng số cổ phần hạn chế chuyển nhượng			2.595.219	1.297.612

5. 6. Phương pháp tính giá: Phương pháp Giá trị sổ sách

Phương pháp tính giá cổ phiếu của Công ty là phương pháp Giá trị sổ sách (Bookvalue). Công thức tính giá như sau:





Số cổ phần đang lưu hành



a. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009

Nguồn vốn chủ sở hữu và quỹ tại thời điểm 31/12/2009

Khoản mục	31/12/2009
Nguồn vốn chủ sở hữu	51.758.675.847
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	1.807.304.675
Số cổ phần đã phát hành	4.304.672
Số cổ phần quỹ	1.000
Số cổ phần đang lưu hành	4.303.672

Nguồn : Báo cáo tài chính kiểm toán

2009

Giá cổ phiếu tính theo phương pháp giá trị sổ sách đến ngày 31/12/2009 là **11.607 đồng/ cổ phiếu**

b. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/03/2010

Nguồn vốn chủ sở hữu và quỹ tại thời điểm 31/03/2010

Khoản mục	31/12/2009
Nguồn vốn chủ sở hữu	53.675.825.448
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	1.633.323.392
Số cổ phần đã phát hành	4.304.672
Số cổ phần quỹ	1.000
Số cổ phần đang lưu hành	4.303.672

Nguồn : Báo cáo tài chính quý I/2010

Giá cổ phiếu tính theo phương pháp giá trị sổ sách đến ngày 31/03/2010 là **12.093 đồng/ cổ phiếu**

5. 7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Khi Hưng Đạo Container niêm yết trên SGDCCKHN, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của một tổ chức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Số lượng cổ phiếu do cổ đông nước ngoài nắm giữ tại Công ty tại thời điểm hiện nay là 50.000 cổ phần chiếm 1,16% vốn điều lệ của Công ty.

5. 8. Các loại thuế có liên quan:



Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Các loại thuế khác: Công ty kê khai và nộp theo qui định.

Thuế thu nhập cá nhân - đối với nhà đầu tư chứng khoán :

Kể từ ngày 01/01/2010, thông tư 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2008 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/09/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân sẽ áp dụng với hoạt động kinh doanh chứng khoán. Theo đó, nhà đầu tư được đăng ký một trong hai phương pháp nộp thuế. Phương pháp 1, nộp 0,1% trên giá trị mỗi lần chuyển nhượng, phương pháp 2, nộp 20% trên tổng lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh chứng khoán. Nộp theo cách 2, nhà đầu tư vẫn phải tạm nộp 0,1% trên tổng giá trị mỗi lần giao dịch. Đến hết năm, cơ quan thuế sẽ thực hiện việc quyết toán thuế, nếu nộp thừa nhà đầu tư được nhận lại, nếu thiếu phải nộp bù...



PHẦN VI

CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB (ACBS)

Trụ sở : Số 107N Trương Định, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 54.043.054

Fax : (84-8) 54.043.085

Website : www.acbs.com.vn

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ (ATAX)

Trụ sở : Lô A92, Đường 30 tháng 4, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Điện thoại : (84-511) 3.639.639 - 3.639.636

Fax : (84-511) 3.639.638



PHẦN VII

PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. **Phụ lục II** : Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty
3. **Phụ lục III** : Báo cáo kiểm toán (*nguyên văn báo cáo kiểm toán*).
 - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008
 - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 5 năm 2010

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
 CÔNG TY CP HƯNG ĐẠO CONTAINER

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ
 CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KIỂM TÓNG GIÁM ĐỐC



Trần Văn Hùng
 TÓNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TÓNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Ngọc Chung
 TÓNG GIÁM ĐỐC

[Handwritten signature]

KẾ TOÁN TRƯỞNG

[Handwritten signature]

Mai Hằng Quân
 TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

[Handwritten signature]

Brân Thị Nguyễn